

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1485 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ma trận chính sách chu kỳ 3 (2011) thuộc chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SPRCC);

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung ma trận chính sách chu kỳ 4 (2012) thuộc chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SPRCC);

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Giáo dục Tài nguyên & Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là Khung hướng dẫn) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Khung hướng dẫn là công cụ hỗ trợ, tăng cường năng lực cho cán bộ kế hoạch và hoạch định chính sách về thích ứng biến đổi khí hậu ở các Bộ, ngành và địa phương.

Điều 3. Căn cứ vào đặc điểm, tình hình của từng ngành, lĩnh vực, các đơn vị kế hoạch thuộc các Bộ ngành, sở Kế hoạch và Đầu tư các địa phương tổ chức nghiên cứu, áp dụng công cụ ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu và lồng ghép các ưu tiên trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương theo khung hướng dẫn.

Trong quá trình áp dụng nếu có khó khăn vướng mắc, các Bộ, ngành và địa phương phản ánh gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý. / *P. Khai*

Nơi nhận:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, Vụ KHGDTNMT.

SMS



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Khung hướng dẫn

**Lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu
trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1485/QĐ-BKHĐT ngày 17 tháng 10 năm 2013)

Hà nội, tháng 10 năm 2013

Các chữ viết tắt

APRT	Công cụ hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu
BĐKH	Biến đổi khí hậu
Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ TC	Bộ Tài chính
Bộ TN-MT	Bộ Tài nguyên Môi trường
DFID	Bộ Phát triển Quốc tế (Vương quốc Anh)
ECAP	Trang thông tin điện tử của Châu Âu về Thích ứng với biến đổi khí hậu
IPCC TAR	Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu – Báo cáo đánh giá lần thứ ba
MDG	Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ
PTKTXH	Phát triển kinh tế - xã hội
SP-RCC	Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu
SMART	Cụ thể - Đo lường được – Có thể đạt được – Thích hợp – Ràng buộc về thời gian (Specific-Measurable-Attainable-Relevant-Timebound)
SEDP	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
SSED	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
UKCIP	Chương trình Đánh giá tác động Khí hậu Vương quốc Anh
UNDP	Chương trình phát triển liên hiệp quốc
WB	Ngân hàng thế giới

Mục lục

Mục lục	3
Lời nói đầu	5
Giải thích thuật ngữ	6
Phần 1: Giới thiệu.....	9
1. Tổng quan về hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu	9
2. Phạm vi áp dụng hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu	9
3. Đối tượng sử dụng	10
Phần 2: Quy trình lựa chọn ưu tiên.....	12
BƯỚC 1: Khẳng định các mục tiêu ưu tiên thích ứng BĐKH, các chỉ số tương ứng cho từng mục tiêu ưu tiên	13
1.1. Bối cảnh.....	13
1.2 Mô tả nhiệm vụ.....	13
1.2.1 Xác nhận các mục tiêu ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu.....	13
1.2.2 Xác định chỉ số tương ứng với từng mục tiêu ưu tiên	15
1.3. Những nguồn tài liệu chính	16
1.4 Kết quả của Bước 1	17
BƯỚC 2: Phân loại và sàng lọc các hoạt động/ dự án theo mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu đã xác định ở Bước 1.....	20
2.1 Bối cảnh.....	20
2.2 Mô tả nhiệm vụ.....	20
2.2.1 Sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất dựa trên mục tiêu ưu tiên thích ứng đã xác định hiệu lực ở Bước 1 và phân loại theo vùng miền và ngành, lĩnh vực	20
2.2.2 Sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng theo tiêu chí về tính khẩn cấp.....	21
2.3 Những nguồn tài liệu chính	23
2.4 Kết quả đầu ra chính của Bước 2	23
BƯỚC 3: Chấm điểm các hoạt động, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu khẩn cấp.....	25
3.1. Bối cảnh.....	25
3.2 Mô tả nhiệm vụ.....	25
3.2.1 Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp dựa trên nhiều tiêu chí	25
3.2.2. Xác định điểm xếp hạng cuối cùng cho từng hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp với BĐKH.....	35
3.3 Những nguồn tài liệu chính	36
3.4. Kết quả đầu ra chính.....	37
BƯỚC 4: Xếp hạng ưu tiên hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu và phân bổ ngân sách đầu tư	38
4.1. Bối cảnh.....	38
4.2. Mô tả nhiệm vụ.....	38
4.2.1 Sắp xếp ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng theo các mục tiêu ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu	38
4.2.2 Lập Phân bổ ngân sách đầu tư ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu.....	39
4.3 Những nguồn tài liệu chính	40
4.4. Kết quả đầu ra chính.....	41
Phần 3: Lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	45
1. Quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm hiện hành:.....	45
2. Lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng BĐKH trong quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH.....	45

Phần 4: Phụ lục.....	49
Phụ lục A: Các công cụ khác hỗ trợ quá trình lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu.....	49
Phụ lục B: Lựa chọn các chỉ số sử dụng tiêu chí “SMART”	52
Phụ lục C: Ví dụ áp dụng quy trình hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH.....	54

Bảng

Bảng 1. Mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu (để rà soát các hoạt động , dự án đề xuất có phù hợp với mục tiêu ưu tiên)	14
Bảng 2. Chỉ số đo lường mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu (đề xuất cho lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2014, 2015)	18
Bảng 3: Xác định mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu và các chỉ số đo lợi ích thích ứng (lập kế hoạch thích ứng biến đổi khí hậu trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2014, 2015).....	19
Bảng 4: Danh mục ngành ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2011-2015	21
Bảng 5: Đánh giá tính khẩn cấp của các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu theo tiêu chí khẩn cấp	22
Bảng 6: Các hoạt động/ dự án thích ứng biến đổi khí hậu đề xuất được phân loại theo mục tiêu ưu tiên thích ứng và sàng lọc theo tính khẩn cấp.....	24
Bảng 7. Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp theo nhiều tiêu chí.....	37
Bảng 8: Xếp hạng các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp theo điểm, theo mục tiêu ưu tiên thích ứng BĐKH và theo ngành	41
Bảng 9: Phân bổ vốn đầu tư cho các hoạt động/ dự án thích ứng đã được lựa chọn.	43
Bảng 10: Lồng ghép ưu tiên thích ứng với BĐKH vào qui trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	46

Lời nói đầu

Trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), tại Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ma trận chính sách chu kỳ 4 (2012) thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu, trong đó giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện và ban hành khung ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu làm cơ sở cho xác định ưu tiên hóa và bước đầu áp dụng trong công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và Ngân hàng Thế giới, nghiên cứu công cụ lựa chọn ưu tiên đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm mục đích hỗ trợ cho các đơn vị kế hoạch ở cấp trung ương và cấp tỉnh định hướng và lựa chọn các ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với các mục tiêu ưu tiên của quốc gia, đồng thời lồng ghép những vấn đề thích ứng cấp thiết của Bộ, ngành, địa phương vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương gửi các cơ quan chức năng để tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Công cụ ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu được trình bày dưới hình thức khung hướng dẫn.

Khung hướng dẫn gồm 4 phần:

Phần 1: Giới thiệu về sự cần thiết, phạm vi và đối tượng sử dụng.

Phần 2: Trình bày qui trình ưu tiên đầu tư thích ứng biến đổi khí hậu gồm 4 bước:

Bước 1 - Xác định mục tiêu ưu tiên

Bước 2 - Sàng lọc các hoạt động, dự án theo các mục tiêu ưu tiên và theo tiêu chí về tính khẩn cấp

Bước 3 - Chấm điểm các hoạt động, dự án đã sàng lọc theo nhiều tiêu chí

Bước 4 - Lập danh mục ưu tiên xếp hạng theo điểm từ cao đến thấp làm cơ sở ra quyết định.

Phần 3: Hướng dẫn lồng ghép qui trình ưu tiên hóa vào qui trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện hành.

Phần 4: Phụ lục, gồm các thông tin, tài liệu liên quan và những kinh nghiệm quốc tế về vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Cơ quan Phát triển Quốc tế Anh quốc (DfID), Ngân hàng Thế giới, các nhà tài trợ, chuyên gia quốc tế và trong nước, các Bộ, ngành và địa phương đã tham gia và giúp đỡ cho việc nghiên cứu và biên soạn Khung hướng dẫn này.

Do mới biên soạn lần đầu và những khó khăn trong nghiên cứu, chuẩn bị, nên nội dung tài liệu chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp và sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện.

Giải thích thuật ngữ

Biến đổi khí hậu: Sự thay đổi của khí hậu (định nghĩa của Công ước khí hậu) được quy trực tiếp hay gián tiếp là do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và đóng góp thêm vào sự biến động khí hậu tự nhiên trong các thời gian có thể so sánh được. Biến đổi khí hậu xác định sự khác biệt giữa các giá trị trung bình dài hạn của một tham số hay thống kê khí hậu. Trong đó, trung bình được thực hiện trong một khoảng thời gian xác định, thường là vài thập kỷ.

Biến động khí hậu: Là các thay đổi của trạng thái trung bình và các thống kê khác (chẳng hạn như độ lệch chuẩn, sự xuất hiện của trạng thái cực đoan, v.v.) của khí hậu trên tất cả các quy mô không gian và thời gian vượt ra ngoài các sự kiện thời tiết riêng lẻ. Biến động có thể là do quá trình tự nhiên nội bộ trong hệ thống khí hậu (biến động nội bộ), hoặc thay đổi về động lực trong tự nhiên hoặc ngoại lực do con người (biến động bên ngoài). (ECAP)

Biện pháp thích ứng: các biện pháp thích ứng là các công nghệ, quy trình, và hoạt động hướng tới nâng cao năng lực để thích nghi với ứng biến đổi khí hậu cũng như giảm thiểu, điều chỉnh và tận dụng lợi thế của các hậu quả của thay đổi khí hậu. (trang web ECAP)

Chi phí thích ứng: Là các chi phí giúp lập kế hoạch, chuẩn bị, thúc đẩy và thực hiện các biện pháp thích ứng, bao gồm cả chi phí chuyển đổi. (IPCC TAR, 2001a)

Khả năng thích ứng: Khả năng của một hệ thống thích nghi với biến đổi khí hậu (bao gồm cả các biến động và cực đoan khí hậu), tiết chế các thiệt hại tiềm năng, tận dụng cơ hội, hoặc đối phó với những hậu quả. (IPCC TAR, 2001a)

Khí hậu: Tổng hợp của thời tiết được đặc trưng bởi các trị số thống kê dài hạn (trung bình, xác suất các cực trị v.v...) của các yếu tố khí tượng biến động trong một khu vực địa lý. Thời kỳ tính trung bình thường là vài thập kỷ.

Khí nhà kính - Greenhouse Gases (GHGs): Các khí nhà kính làm giảm lượng bức xạ của trái đất thoát ra vũ trụ, do đó làm nóng tầng bên dưới khí quyển và bề mặt trái đất.

Kịch bản biến đổi khí hậu: Là giả định có cơ sở khoa học và tính tin cậy về sự tiến triển trong tương lai của các mối quan hệ giữa kinh tế-xã hội, GDP, phát thải khí nhà kính, biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng. Lưu ý rằng, kịch bản biến đổi khí hậu khác với dự báo thời tiết và dự báo khí hậu là nó đưa ra quan điểm về mối ràng buộc giữa phát triển và hành động (theo Kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam, Bộ TNMT).

Kịch bản kinh tế - xã hội: Các kịch bản liên quan đến các điều kiện tương lai về dân số, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và các yếu tố kinh tế - xã hội khác hỗ trợ sự hiểu biết về các tác động của biến đổi khí hậu. (ECAP)

Lợi ích thích ứng: Là các chi phí thiệt hại tránh được hoặc những lợi ích tích lũy được nhờ thực hiện các biện pháp thích ứng. (IPCC TAR, 2001a)

Lồng ghép: Lồng ghép đề cập đến sự tích hợp của các mục tiêu, chiến lược, chính sách, biện pháp hoặc các hoạt động thích ứng theo cách khiến chúng trở thành một phần của các chính sách phát triển quốc gia và vùng miền, các quy trình và ngân sách ở tất cả các cấp và giai đoạn (UNDP, 2005).

Tác động khí hậu: Hậu quả của biến đổi khí hậu đối với các hệ thống tự nhiên và của con người. Người ta có thể phân biệt giữa tác động tiềm tàng và tác động gia tăng. (IPCC TAR, 2001a)

Tác động tiềm tàng: Tất cả các tác động có thể xảy ra đối với một thay đổi dự báo về khí hậu mà không cân nhắc tới thích ứng.

Tác động gia tăng: Những tác động của biến đổi khí hậu sẽ xảy ra sau khi đã cân nhắc tới thích ứng.

Thích ứng: Là sự điều chỉnh trong các hệ thống tự nhiên hoặc của con người để ứng phó với các kích thích khí hậu thực tế hoặc dự kiến hoặc các ảnh hưởng của chúng, giúp hạn chế các tác hại hoặc khai thác các cơ hội mang lại lợi ích. Có thể phân biệt nhiều loại thích ứng, bao gồm thích ứng dự liệu trước và thích ứng mang tính phản ứng, thích ứng của khu vực ngoài quốc doanh và thích ứng của khu vực công, thích ứng mang tính tự chủ và thích ứng theo kế hoạch (IPCC TAR, 2001a).

Tính chống chịu (Resilience): Khả năng của một hệ thống xã hội hay sinh thái hấp thụ các xáo động trong khi vẫn giữ nguyên cấu trúc cơ bản và phương thức vận động, khả năng tự tổ chức lại, và khả năng thích nghi với căng thẳng và thay đổi (trang web ECAP)

Tính dễ bị tổn thương: Tính dễ bị tổn thương là một mức độ mà ở đó hệ thống có phản ứng nhạy cảm, và không thể đối phó với tác động xấu của biến đổi khí hậu, bao gồm những biến động và cực đoan khí hậu. Tính dễ bị tổn thương là một chức năng của đặc điểm, độ lớn, và tốc độ của biến đổi và biến động khí hậu mà hệ thống bị phơi nhiễm, của tính nhạy cảm và khả năng thích ứng của hệ thống. (ECAP)

Tính không chắc chắn: Một biểu hiện của mức độ mà ở đó một giá trị (ví dụ như trạng thái tương lai của hệ thống khí hậu) là không biết. Sự không chắc chắn có thể do thiếu thông tin hoặc bất đồng về những gì biết được hoặc thậm chí có thể biết được. Do vậy, tính không chắc chắn có thể được đại diện bằng các biện pháp định lượng, ví dụ, một phạm vi các giá trị tính toán bởi nhiều mô hình khác nhau, hoặc bằng các tuyên bố định tính, ví dụ, phản ánh đánh giá của một nhóm các chuyên gia. (ECAP)

Thời tiết: Thời tiết là trạng thái khí quyển tại một địa điểm nhất định được xác định bằng tổ hợp các yếu tố: nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, tốc độ gió, mưa, v.v...

Trong phạm vi Khung hướng dẫn này, các thuật ngữ sau được hiểu như sau:

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp: Là đối tượng mục tiêu của dự án, những người hoặc nhóm người nhận được lợi ích trực tiếp từ kết quả của dự án trong suốt thời gian triển khai dự án (ví dụ: những người được nâng cao nhận thức, được cảnh báo sớm về cơn bão sắp xảy ra, nông dân có đất được bảo vệ bởi hệ thống đê điều).

Đối tượng hưởng lợi gián tiếp: Là những người hoặc nhóm người mà dự án không tác động trực tiếp nhưng họ được hưởng lợi từ sự can thiệp gián tiếp do dự án mang lại (ví dụ: những người không được tham gia chương trình nâng cao nhận thức của dự án nhưng họ nhận được thông tin từ những người tham gia chương trình này, những người sống ở hạ lưu đê nằm ngoài phạm vi hoạt động của dự án nhưng được hưởng lợi từ tác động dự án).

Chỉ số: Các chỉ số được dùng trong Khung hướng dẫn giúp sắp xếp ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu. Các lợi ích thích ứng của mỗi hoạt động/ dự án được đánh giá trên cơ sở những đóng góp trực tiếp cho các mục tiêu ưu tiên cụ thể thích ứng với biến đổi khí hậu và mục

tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo bốn tiêu chí: i) hiệu quả và tính bền vững về tài chính, ii) lợi ích kép với giảm thiểu khí nhà kính, iii) xã hội, và iv) môi trường.

Giai đoạn kế hoạch hiện tại là kế hoạch 5 năm (2011-2015).

Năm kế hoạch: là năm kế hoạch hiện tại.

Năm kế hoạch sau: là năm kế hoạch tiếp sau năm kế hoạch hiện tại.

Ví dụ: hiện tại đang là năm kế hoạch 2013, lập kế hoạch năm sau là kế hoạch năm 2014.

Phần 1: Giới thiệu

Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu (BĐKH). Tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta là nghiêm trọng và là nguy cơ cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của đất nước. Nhận thức mối đe dọa gây ra bởi biến đổi khí hậu đối với các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước, Chính phủ Việt Nam đã có những cam kết và giải pháp mạnh mẽ ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong một thời gian ngắn, Chính phủ đã ban hành một loạt các chính sách, chiến lược và chương trình quan trọng để tạo khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chiến lược quốc gia về Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 (năm 2007) và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chiến lược này (năm 2010) đã thúc đẩy các hoạt động ứng phó với rủi ro thiên tai liên quan đến thời tiết và khí hậu. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đã đề cập sự cần thiết phải tiến hành các hoạt động tăng cường tính chống chịu với biến đổi khí hậu, gia cố đê kè ven sông, ven biển, tìm kiếm các giải pháp kiểm soát ngập lụt cho các thành phố lớn và ứng phó hiệu quả với các thảm họa tự nhiên. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (2008), Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (2011) và Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020 (2012) đã đưa ra các mục tiêu và kế hoạch cụ thể cho quốc gia nhằm đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, nâng cao đời sống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các bên liên quan; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực; hoàn thiện thể chế, chính sách, phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và vị thế của Việt Nam; và tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã thành lập Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ nhằm chỉ đạo thống nhất các chiến lược và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động liên quan đến biến đổi khí hậu.

1. Tổng quan về hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu

Công cụ hướng dẫn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu là một công cụ hỗ trợ quá trình ra quyết định, được thiết kế nhằm giúp Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương lựa chọn ưu tiên và lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Công cụ hướng dẫn ưu tiên đầu tư thích ứng BĐKH được trình bày dưới dạng Tài liệu hướng dẫn. Sau đây viết tắt là Tài liệu hướng dẫn.

2. Phạm vi áp dụng hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu

Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư cho thích ứng với BĐKH chỉ áp dụng cho các hoạt động thích ứng với BĐKH. Các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính không thuộc phạm vi áp dụng của Khung hướng dẫn này.

Đây là công cụ giúp xác lập ưu tiên thích ứng với BĐKH trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp quốc gia, ngành và tỉnh với mục tiêu ưu tiên hóa đầu tư công một cách tổng thể không phụ thuộc vào nguồn ngân sách.

Khung hướng dẫn không nhằm tới việc lập danh mục các dự án tiềm năng về thích ứng với BĐKH. Các tiêu chí về thích ứng với BĐKH của Tài liệu giúp sàng lọc, xếp hạng ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với BĐKH trên cơ sở giả thiết rằng các hoạt động/ dự án này tuân thủ và đáp ứng đầy

đủ các qui định và yêu cầu hiện nay về xây dựng dự án, về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và lập kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Việc áp dụng Khung hướng dẫn không thay thế cho bất cứ một tiêu chuẩn hoặc qui định hiện hành nào liên quan đến quá trình chuẩn bị đầu tư, lập kế hoạch đầu tư, thực hiện, giám sát, đánh giá đầu tư.

Các tiêu chí sử dụng chấm điểm trong Khung hướng dẫn mang tính chất khung hướng dẫn kỹ thuật, trong quá trình vận dụng có thể linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm và tình hình cụ thể của bộ, ngành và địa phương.

Sau khi Bộ KH&ĐT ban hành, các ưu tiên và phương pháp trình bày trong Khung hướng dẫn sẽ được áp dụng cho quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH năm 2014 và các năm tiếp theo, trong đó có lập kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020.

3. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng chính của Khung hướng dẫn bao gồm:

- a. Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp những mục tiêu ưu tiên, nhiệm vụ quan trọng về thích ứng với biến đổi khí hậu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia trong từng giai đoạn cụ thể; Hướng dẫn ưu tiên lồng ghép những mục tiêu, nhiệm vụ này trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương; Cân đối hỗ trợ ngân sách và giám sát việc thực hiện kế hoạch.
- b. Vụ Kế hoạch và các Cục, Vụ liên quan của các Bộ, ngành tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bao gồm cả kế hoạch về thích ứng BĐKH của các Bộ, ngành; và
- c. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, cơ quan liên quan của các địa phương tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bao gồm cả kế hoạch về thích ứng BĐKH của các địa phương.

Khung hướng dẫn cũng hữu ích đối với các cơ quan Chính phủ chịu trách nhiệm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC), Chiến lược quốc gia về BĐKH và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH, các tổ chức xã hội dân sự, khu vực ngoài quốc doanh, các nhà tài trợ và các thể chế tài chính quốc tế trong lĩnh vực BĐKH.

4. Hạn chế

Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu được xây dựng dựa trên kinh nghiệm quốc tế và trên cơ sở thực tế của Việt Nam và tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực và các hoạt động, dự án chủ chốt. Khung hướng dẫn hướng tới thể chế hóa các ưu tiên thích ứng với BĐKH ở cấp chiến lược thông qua lồng ghép vào quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH.

Về thiết kế, Khung hướng dẫn là một công cụ đơn giản và thiết thực để các cán bộ làm kế hoạch có thể sử dụng được trong quá trình lập kế hoạch dựa trên các tài liệu, số liệu có sẵn. Do đó không thể đưa ra một hướng dẫn “tối ưu” hay “tốt nhất”. Thay vì đó, Tài liệu giúp lựa chọn ưu tiên trên cơ sở “đủ thông tin cần thiết” bằng cách xác định và xếp hạng các hoạt động/ dự án thích ứng với BĐKH.

Thiết kế của Khung hướng dẫn yêu cầu phải có đủ tính linh hoạt cần thiết để thích hợp với quá trình lập kế hoạch phát triển KTXH đầy năng động hiện tại và trong tương lai. Quy trình xác lập ưu tiên sẽ tiếp tục được cải thiện trong quá trình áp dụng.

Khung hướng dẫn chỉ xếp hạng ưu tiên theo từng mục tiêu riêng rẽ mà không đưa ra một danh mục ưu tiên xuyên suốt giữa các mục tiêu cho một chiến lược hoặc một chương trình có nhiều mục tiêu. Việc quyết định về các ưu tiên có tính chất tổng hợp, xuyên suốt một của chương trình có nhiều mục tiêu cần phối hợp với các tiêu chí hiện hành khác.

Phần 2: Quy trình lựa chọn ưu tiên

Quy trình lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH gồm 4 bước sau:

Bước 1: Khẳng định các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH và chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp

Nhiệm vụ:

- Lựa chọn các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH cho năm kế hoạch
- Lựa chọn chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp với BĐKH cho từng mục tiêu ưu tiên

Kết quả

- Xác định được các mục tiêu ưu tiên chiến lược chiến lược cho năm kế hoạch
- Xác định được chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp với BĐKH làm cơ sở để chấm điểm hành động, dự án ở các bước tiếp theo

Bước 2: Phân loại và sàng lọc hoạt động, dự án

Nhiệm vụ:

- Xác định hoạt động, dự án phục vụ chủ yếu mục tiêu ưu tiên nào
- Xác định địa điểm, ngành và đơn vị thực hiện
- Xác định tính cấp thiết của hành động, dự án nhằm ứng phó với BĐKH theo tiêu chí sàng lọc

Kết quả:

- Danh mục các hành động, dự án khẩn cấp cần cấp vốn trong năm kế hoạch và đưa vào chấm điểm ở bước tiếp theo

Bước 3: Chấm điểm các hoạt động, dự án khẩn cấp

Nhiệm vụ:

- Chấm điểm dựa trên 5 tiêu chí trên cơ sở đóng góp của hoạt động dự án đối với mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH:
- Xác định điểm cho từng hoạt động dự án

Kết quả:

- Bảng các hoạt động, dự án được chấm điểm theo mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH

Bước 4: Xếp hạng ưu tiên các hoạt động, dự án thích ứng với BĐKH để phân bổ ngân sách

Nhiệm vụ:

- Lập danh mục các hoạt động, dự án ưu tiên theo ngành thứ hạng từ cao đến thấp
- Lựa chọn các dự án các hành động, dự án ưu tiên đưa vào năm kế hoạch

Kết quả:

- Bảng các hành động, dự án ưu tiên đã lựa chọn đưa vào năm kế hoạch để phân bổ vốn

BUỚC 1: Khẳng định các mục tiêu ưu tiên thích ứng BĐKH, các chỉ số tương ứng cho từng mục tiêu ưu tiên

Đặt câu hỏi:

i) Những mục tiêu ưu tiên về thích ứng với BĐKH nào vẫn còn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện tại?

ii) Đối với từng mục tiêu ưu tiên, liệu các chỉ số lợi ích thích ứng đề xuất tương ứng với từng mục tiêu ưu tiên có phù hợp không?

Đơn vị thực hiện chính: Bộ KH&ĐT, các Bộ quản lý ngành

1.1. Bối cảnh

Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu được ban hành năm 2011 đưa ra toàn cảnh những thách thức, cơ hội và phương thức giải quyết những vấn đề cấp bách liên quan đến BĐKH của nước ta. Chiến lược xác định các mục tiêu dài hạn đến năm 2020 và ưu tiên ngắn hạn cần đạt được cho giai đoạn 2011-2015. Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu được phê duyệt năm 2012 đã cụ thể hóa việc thực hiện Chiến lược quốc gia về BĐKH với các nội dung thực hiện cụ thể trong từng giai đoạn. Ứng phó với thiên tai liên quan đến thời tiết và khí hậu cũng là vấn đề được ưu tiên đề cập trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch Hành động quốc gia về biến đổi khí hậu và Chiến lược quốc gia về Phòng chống, Ứng phó và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 và các Kế hoạch hành động kèm theo. Các mục tiêu ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu trong đó bao gồm giảm nhẹ rủi ro thiên tai liên quan đến thời tiết được xác định trong Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư cho thích ứng với BĐKH dựa trên các mục tiêu của Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH và tham khảo Chiến lược quốc gia về Phòng chống, Ứng phó và Giảm nhẹ thiên tai. Mỗi mục tiêu ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu gắn liền với một hoặc nhiều chỉ số. Những mục tiêu và các chỉ số này được xây dựng có tính đến tầm nhìn lâu dài của Chiến lược quốc gia về BĐKH và tầm nhìn trung hạn của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Hàng năm khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các mục tiêu ưu tiên này và các chỉ số tương ứng sẽ được rà soát lại để khẳng định các mục tiêu và chỉ số này là phù hợp để xây dựng kế hoạch trong năm đó.

1.2 Mô tả nhiệm vụ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với ý kiến đóng góp của Bộ Tài nguyên - Môi trường và các Bộ, ngành liên quan, cần hoàn thành hai nhiệm vụ sau đây khi bắt đầu chu kỳ lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phân bổ ngân sách hàng năm:

- a) Khẳng định các mục tiêu ưu tiên về thích ứng với BĐKH làm cơ sở lồng ghép thích ứng với BĐKH trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.**
- b) Đối với từng mục tiêu ưu tiên, rà soát điều chỉnh các chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp của các hoạt động/ dự án (các chỉ số này sẽ là thước đo chung là cơ sở để đánh giá và xếp hạng ưu tiên).**

1.2.1 Xác nhận các mục tiêu ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 với các mục tiêu ưu tiên, nhiệm vụ quan trọng của các ngành, lĩnh vực được xây dựng và phê duyệt trước khi Chiến lược quốc gia về biến đổi khí

hậu và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành. Vì vậy các mục tiêu ưu tiên và nhiệm vụ cấp bách về thích ứng với BĐKH chưa được phản ánh cụ thể trong kế hoạch Phát triển KT-XH 5 năm 2011 - 2015. Để hướng dẫn lựa chọn ưu tiên và lồng ghép thích ứng BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH năm 2014, 2015 và giai đoạn tiếp theo, Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư cho thích ứng với BĐKH lấy các chương trình ưu tiên cho giai đoạn 2011 - 2015 của Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020 trong đó bao gồm cả phòng chống giảm nhẹ thiên tai làm cơ sở để thiết lập các mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu khi lập kế hoạch năm 2014, 2015 và 5 năm 2016 - 2020. Trong Bảng 1 dưới đây, cột 1 là các mục tiêu, nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn 2012 - 2020 của Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH theo Quyết định số 1474/QĐ-2012/TTg; cột 2 là các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH đề xuất cho giai đoạn 2014, 2015.

Nhiệm vụ ở bước này là rà soát, khẳng định lại các mục tiêu ưu tiên đề xuất trong cột 2, Bảng 1 bằng cách trả lời câu hỏi “Các ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu liệt kê trong cột 2 Bảng 1 có phù hợp cho năm kế hoạch sau, hoặc giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay không?”. Nếu là phù hợp, các mục tiêu trong cột 2 sẽ được khẳng định để Bộ KH&ĐT xem xét đưa vào khung hướng dẫn lập kế hoạch Phát triển KT-XH theo qui trình lập kế hoạch Phát triển KT-XH hiện hành; nếu chưa phù hợp sẽ phải điều chỉnh lại cột 2 Bảng 1. Bộ KH&ĐT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên - Môi trường và các Bộ liên quan để điều chỉnh.

Câu hỏi chính	Các ưu tiên về thích ứng với biến đổi khí hậu liệt kê trong cột 2 Bảng 1 có phù hợp cho giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay không?
Kết quả chính	Hoàn thiện Bảng 1, bao gồm các thay đổi ở cột 2, nếu có.

Các chương trình ưu tiên thuộc Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH được lựa chọn dựa trên các tác động mới xuất hiện của biến đổi khí hậu và tập trung vào các chương trình thích ứng bắt buộc không thể trì hoãn trên phạm vi quốc gia cũng như tại các khu vực dễ tổn thương. Các chương trình ưu tiên này được mô tả cụ thể chi tiết hơn ở bước 3 dựa trên nội dung Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH để giúp lập xác lập ưu tiên.

Bảng 1. Mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu để lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, 2015 và các năm tiếp theo

1	2	3
Các mục tiêu, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện giai đoạn 2012 - 2020 trong kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu (Quyết định số 1474/QĐ-2012/TTg ngày 05/10/2012)	Đề xuất các mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, 2015	Phạm vi địa lý
1. Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai	1. Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai	Quốc gia
2. Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước	2. Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước trước các rủi ro khí hậu 2a. Bảo đảm an ninh lương thực: - Đảm bảo duy trì hợp lý và bền vững đất cho nông nghiệp - Điều chỉnh, chuyển đổi thực hành nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi) phù hợp với biến đổi khí hậu; bao gồm các hệ thống chia sẻ rủi ro và bảo hiểm trong nông	Tỉnh/ Vùng/ Quốc gia

	nghiệp 2b. Bảo đảm an ninh về nước: - Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn	
3. Chủ động ứng phó với thiên tai; chống ngập cho các thành phố lớn; củng cố đê sông, đê biển và an toàn hồ chứa	3. Chủ động ứng phó với thiên tai liên quan đến khí hậu, giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai bao gồm nước biển dâng	Tỉnh/ Vùng/ Quốc gia
4. Giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng carbon thấp	Không thuộc phạm vi của Khung hướng dẫn	
5. Tăng cường năng lực quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu	4. Tăng cường năng lực quản lý và hoàn thiện cơ chế, chính sách về biến đổi khí hậu	Tỉnh/ Vùng/ Quốc gia
6. Huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức khoa học, chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức phi chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng cộng đồng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu	5. Bảo vệ các nhóm, các vùng dễ bị tổn thương trước các rủi ro về khí hậu	Tỉnh/ Vùng/ Quốc gia
7. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực	6. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với biến đổi khí hậu	Tỉnh/ Vùng/ Quốc gia
8. Phát triển khoa học và công nghệ làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách, đánh giá tác động, xác định các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu	7. Phát triển khoa học và công nghệ giúp ứng phó với biến đổi khí hậu	Quốc gia
9. Hợp tác quốc tế, nâng cao vai trò của Việt Nam trong các hoạt động quốc tế về biến đổi khí hậu	Không thuộc phạm vi của Khung hướng dẫn	
10. Huy động các nguồn lực và tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu	Không thuộc phạm vi của Khung hướng dẫn	

1.2.2 Xác định chỉ số tương ứng với từng mục tiêu ưu tiên

Sau khi đã khẳng định hoặc điều chỉnh các mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu ở cột 2, Bảng 1 nêu trên, nhiệm vụ tiếp theo ở bước này là xác định các chỉ số tương ứng với từng mục tiêu ưu tiên, làm cơ sở để chấm điểm ở Bước 3. Đối với mỗi mục tiêu ưu tiên, sẽ sử dụng một hoặc nhiều chỉ số để đánh giá lợi ích thích ứng trực tiếp của hoạt động/ dự án.

Hiện nay các chỉ số liên quan đến lợi ích thích ứng biến đổi khí hậu chưa được ban hành, do đó, sau khi nghiên cứu, tham vấn, và thử nghiệm, Khung hướng dẫn đề xuất sử dụng các chỉ số trong Bảng 2 dưới đây để đánh giá lợi ích thích ứng trực tiếp của hoạt động/ dự án theo từng mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH.

Câu hỏi chính	Đối với mỗi mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu, liệu các chỉ số nêu trong cột 2 Bảng 2 có phù hợp cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện nay không?
Kết quả chính	Hoàn thiện Bảng 2 Bảng 3 (là Bảng 2 sau khi đã hoàn thiện) -- đối với mỗi mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu đã xác nhận trong Bảng 1, cần xác nhận một hoặc nhiều chỉ số để đưa vào thực hiện lập kế hoạch.

Lựa chọn các chỉ số

Ứng với từng mục tiêu ưu tiên đã được khẳng định ở bước trên, cần xác định ít nhất một chỉ số để giúp đo lường các lợi ích thích ứng trực tiếp với biến đổi khí hậu của hoạt động/ dự án đề xuất. Mỗi mục tiêu ưu tiên khác nhau sẽ có các chỉ số khác nhau.

Mục đích chính của các chỉ số về lợi ích thích ứng trực tiếp trong Khung hướng dẫn này là để phân biệt và xếp hạng các hoạt động/ dự án có cùng một mục tiêu ưu tiên bằng cách sử dụng một thước đo chung. Chúng không nhằm cung cấp đánh giá cụ thể về giá trị của một hoạt động/ dự án. Một thuộc tính quan trọng giúp phân biệt các chỉ số trong Khung hướng dẫn này với các chỉ số giám sát và đánh giá (Monitoring & Evaluation) là các chỉ số trong Khung hướng dẫn cần phải được xây dựng trước khi tiến hành dự án. Các chỉ số thường dựa trên các kết quả mong đợi hoặc mục tiêu hướng tới. Các chỉ số trong Khung hướng dẫn này không được thiết kế để nhằm đánh giá kết quả thực hiện hoạt động/ dự án. Chúng tương tự như các chỉ số sử dụng để phân bổ ngân sách cho các tỉnh thành phố với mục tiêu xóa đói giảm nghèo trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

Do các hoạt động/ dự án nhằm vào một mục tiêu cụ thể có thể rất khác nhau, các chỉ số sử dụng cho mục đích này nhất thiết phải tương đối đơn giản. Các chỉ số cũng cần phải cân bằng giữa phạm vi bao trùm của hoạt động, dự án và mức độ nghiêm trọng của rủi ro. Nói chung, khi mà các yếu tố khác là cố định, hoạt động/ dự án mang lại lợi ích cho nhiều người hơn cần được ưu tiên so với những hoạt động/ dự án mang lại lợi ích cho ít người hơn. Tuy nhiên, không phải mọi người đều dễ bị tổn thương như nhau, vì vậy, cần ưu tiên những hành động đem lại lợi ích cho những người dễ bị tổn thương hơn.

Điểm xếp hạng dựa trên chỉ số đánh giá lợi ích thích ứng trực tiếp trên cơ sở kết hợp hai yếu tố: phạm vi bao trùm của dự án và tính dễ bị tổn thương. Các chỉ số theo mục tiêu ưu tiên được tóm tắt trong Bảng 3. Bộ Kế hoạch & Đầu tư, sẽ chủ trì phối hợp với Bộ TN-MT và các Bộ chuyên ngành để xem xét và khẳng định các chỉ số này trong quá trình xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm 2016 - 2020. Các thông tin đánh giá, lựa chọn các chỉ số dùng trong Khung hướng dẫn này được trình bày trong Phụ lục B.

1.3. Những nguồn tài liệu chính

Loại tài liệu	Nguồn tài liệu
Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu của các Bộ, ngành	Các Bộ, ngành
Chiến lược quốc gia về Phòng chống, Ứng phó và Giảm nhẹ Thiên tai đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện.	

Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu của các tỉnh, thành phố.	Các Sở Tài nguyên – môi trường
Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia giai đoạn 10 năm 2011-2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (cấp quốc gia/cấp tỉnh thành phố, 5 năm/ hàng năm)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thống kê dân số	Tổng cục Thống kê
GDP	Tổng cục Thống kê
Thống kê y tế	Bộ Y tế

1.4 Kết quả của Bước 1

Kết quả đầu ra chính của Bước 1 là khẳng định các mục tiêu ưu tiên thích ứng BĐKH và các chỉ số đánh giá lợi ích thích ứng trực tiếp của từng mục tiêu ưu tiên ở Bảng 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ lồng ghép các mục tiêu ưu tiên và chỉ số này vào Khung Hướng dẫn lập kế hoạch hàng năm để các Bộ, ngành và địa phương làm căn cứ xác định ưu tiên về thích ứng với BĐKH của Bộ, ngành địa phương mình trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Bảng 3 dưới đây trình bày các chỉ số về lợi ích thích ứng trực tiếp tương ứng với từng mục tiêu ưu tiên.

Bảng 2. Chỉ số đo lường mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu

Các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH		Các chỉ số về lợi ích thích ứng trực tiếp với BĐKH (đề xuất)
1	Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai	Mức độ đóng góp vào chương trình quốc gia về giám sát khí hậu và cảnh báo sớm thiên tai
2	Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước	
2a	Bảo đảm an ninh lương thực: <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo duy trì hợp lý và bền vững đất cho nông nghiệp Điều chỉnh, chuyển đổi thực hành nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi) phù hợp với biến đổi khí hậu; bao gồm các hệ thống chia sẻ rủi ro và bảo hiểm trong nông nghiệp 	Số nông dân được hưởng lợi trực tiếp từ dự án; (hoặc diện tích được hưởng lợi trực tiếp từ dự án)
2b	Bảo đảm an ninh về nước: <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn 	Diện tích bề mặt (ha) thuộc hệ thống quản lý nước tổng hợp
3	Chủ động ứng phó với thiên tai liên quan đến khí hậu, giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai bao gồm nước biển dâng	Số người được hưởng lợi trực tiếp (hoặc Tài sản và các nguồn lực kinh tế được bảo vệ (tỷ đồng) nếu có đủ số liệu)
4	Tăng cường năng lực quản lý và hoàn thiện cơ chế, chính sách về biến đổi khí hậu	Mức độ đóng góp vào tăng cường năng lực quản lý và hoàn thiện cơ chế, chính sách về biến đổi khí hậu
5	Bảo vệ các nhóm, các vùng dễ bị tổn thương trước các rủi ro về khí hậu	Số người được hưởng lợi trực tiếp (hoặc Tài sản và các nguồn lực kinh tế được bảo vệ (tỷ đồng) nếu có đủ số liệu)
6	Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với biến đổi khí hậu	Số người được hưởng lợi trực tiếp (hoặc Tài sản và các nguồn lực kinh tế được bảo vệ (tỷ đồng) nếu có đủ số liệu)
7	Phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu	Mức độ đóng góp vào chương trình quốc gia về phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu

Trên cơ sở các đề xuất ở bảng 2 về chỉ số, nếu có bất cứ thay đổi nào thì hoàn thiện cột 2 Bảng 3; kết quả Bảng 3 về mục tiêu ưu tiên và chỉ số sẽ là đầu vào để sử dụng ở Bước 2 tiếp theo.

Bảng 3: Mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu và các chỉ số về lợi ích thích ứng trực tiếp được xác định cho lập kế hoạch (hỗ trợ lập kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 2014, 2015)

	Mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH được khẳng định hiệu lực	Các chỉ số về lợi ích thích ứng trực tiếp với BĐKH đã rà soát
1	Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai	Mức độ đóng góp vào chương trình quốc gia về giám sát khí hậu và cảnh báo sớm thiên tai
2	Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước	
2a	Bảo đảm an ninh lương thực: <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo duy trì hợp lý và bền vững đất cho nông nghiệp • Điều chỉnh, chuyển đổi thực hành nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi) phù hợp với biến đổi khí hậu; bao gồm các hệ thống chia sẻ rủi ro và bảo hiểm trong nông nghiệp 	Số nông dân được hưởng lợi trực tiếp từ dự án (hoặc diện tích được hưởng lợi trực tiếp từ dự án)
2b	Bảo đảm an ninh tài nguyên nước: <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn 	Diện tích bề mặt (ha) thuộc hệ thống quản lý nước tổng hợp
3	Chú động ứng phó với thiên tai liên quan đến khí hậu, giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai bao gồm nước biển dâng	Số người được hưởng lợi trực tiếp (hoặc Tài sản và các nguồn lực kinh tế được bảo vệ (tỷ đồng) nếu có đủ số liệu)
4	Tăng cường năng lực quản lý và hoàn thiện cơ chế, chính sách về biến đổi khí hậu	Mức độ đóng góp vào tăng cường năng lực quản lý và hoàn thiện cơ chế, chính sách về biến đổi khí hậu
5	Bảo vệ các nhóm, vùng dễ bị tổn thương trước các rủi ro về khí hậu	Số người được hưởng lợi trực tiếp (hoặc Tài sản và các nguồn lực kinh tế được bảo vệ (tỷ đồng) nếu có đủ số liệu)
6	Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với biến đổi khí hậu	Số người được hưởng lợi trực tiếp (hoặc Tài sản và các nguồn lực kinh tế được bảo vệ (tỷ đồng) nếu có đủ số liệu)
7	Phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu	Mức độ đóng góp vào chương trình quốc gia về phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu

BƯỚC 2: Phân loại và sàng lọc các hoạt động/ dự án theo mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu đã xác định ở Bước 1

Đối tượng của Bước 2 là các hoạt động/ dự án thích ứng BĐKH đề xuất cần được xem xét trong thời gian kế hoạch cụ thể (kế hoạch năm sau đối với xây dựng kế hoạch hàng năm; kế hoạch 5 năm sau đối với xây dựng kế hoạch 5 năm). Việc rà soát các hoạt động/ dự án đề xuất này căn cứ vào kết quả của Bước 1 ở bảng 3: đó là đã khẳng định xác lập các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH và các chỉ số đo lường lợi ích thích ứng trực tiếp tương ứng của từng mục tiêu.

Đặt câu hỏi:

i) Những hoạt động/ dự án có nội dung thích ứng với BĐKH nào liên quan đến các mục tiêu ưu tiên thích ứng đã xác định ở Bước 1?

ii) Những hoạt động/ dự án thích ứng nào đáp ứng theo tiêu chí sàng lọc khẩn cấp sẽ được chọn để đề xuất đưa vào kế hoạch Phát triển KT-XH của năm kế hoạch?

Đơn vị thực hiện chính: đơn vị, cán bộ phụ trách xây dựng kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương cấp tỉnh, Thành phố.

2.1 Bối cảnh

Tiếp theo, các hoạt động/ dự án đề xuất cho năm kế hoạch sẽ được sàng lọc để lập một danh sách ngắn để có thể được xem xét, hỗ trợ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Việc lựa chọn các hoạt động/ dự án đề xuất là căn cứ vào kế hoạch hành động về BĐKH của bộ, ngành, địa phương và phụ thuộc vào tác động của biến đổi khí hậu và tính năng động về kinh tế tại các khu vực bị ảnh hưởng có đề xuất hoạt động/ dự án. Khung hướng dẫn sử dụng một phương pháp đơn giản dựa trên tiêu chí đánh giá về **tính khẩn cấp** của hoạt động/ dự án theo các kịch bản khí hậu tương lai để sàng lọc.

2.2 Mô tả nhiệm vụ

Căn cứ vào các mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và địa phương sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau cho mỗi hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Bộ, ngành, địa phương mình:

- Sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất dựa trên các mục tiêu ưu tiên thích ứng do Bộ KH-ĐT hướng dẫn; Phân loại hoạt động dự án đã sàng lọc theo ngành, lĩnh vực và theo vùng, địa phương.
- Tiếp tục sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng đã phân loại ở trên theo tiêu chí về tính cấp thiết.

2.2.1 Sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất dựa trên mục tiêu ưu tiên thích ứng đã xác định hiệu lực ở Bước 1 và phân loại theo vùng miền và ngành, lĩnh vực

Câu hỏi chính	i) Hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất sẽ nhằm thực hiện mục tiêu ưu tiên thích ứng nào? ii) Bộ, địa phương nào sẽ chịu trách nhiệm đối với hoạt động/ dự án đề xuất? iii) Địa điểm thực hiện dự án? (tỉnh, thành phố, vùng?)
Kết quả chính	Bảng 6 -- đối với mỗi hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất liệt kê trong cột 1, nêu 1 mục tiêu ưu tiên thích ứng quan trọng nhất mà hoạt động/ dự án đó sẽ đóng góp

thực hiện, cơ quan quản lý và địa điểm thực hiện dự án đó.
--

Các Bộ, ngành và địa phương phải căn cứ vào kế hoạch hành động về BĐKH của đơn vị mình để đề xuất các hoạt động/dự án phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong từng giai đoạn cụ thể (5 năm và hàng năm). Xem xét các mục tiêu của từng hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất so sánh với các mục tiêu ưu tiên thích ứng xác nhận do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn (Kết quả Bảng 3 ở trên). Hoạt động/ dự án nào có đóng góp cho ít nhất một mục tiêu ưu tiên thích ứng sẽ được xem xét trong qui trình xếp hạng ưu tiên. Khi một hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất có đóng góp vào nhiều mục tiêu ưu tiên thích ứng, thì hoạt động/ dự án đó sẽ được chọn phân loại theo một mục tiêu ưu tiên mà nó đóng góp nhiều nhất, quan trọng nhất trong số các mục tiêu. Nếu một hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất không đóng góp cho bất kỳ mục tiêu ưu tiên thích ứng đã được xác nhận nào, nó sẽ bị loại ra, không xem xét đánh giá thêm trong qui trình xác định ưu tiên theo Khung hướng dẫn này.

Sau khi sàng lọc được các hoạt động/ dự án có đóng góp cho các mục tiêu ưu tiên thích ứng và phân loại theo mục tiêu ưu tiên, các hoạt động/dự án này sẽ được sắp xếp theo ngành và theo vùng miền. Việc sắp xếp hoạt động/ dự án theo ngành, căn cứ vào danh mục ngành ưu tiên đầu tư cho giai đoạn 2011 - 2015 (theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015) nêu trong Bảng 4 dưới đây. Việc sắp xếp hoạt động/ dự án theo vùng miền, căn cứ vào địa điểm thực hiện (63 tỉnh, Thành phố) nêu trong văn kiện dự án đề xuất.

Bảng 4: Danh mục ngành ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2011-2015 (QĐ số 60/2010/QĐ-TTg)

Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
Năng lượng, công nghiệp
Giao thông vận tải
Cung cấp nước và xử lý chất thải
Xây dựng
Thông tin và truyền thông
Khoa học, Công nghệ và công nghệ thông tin
Giáo dục và Đào tạo
Y tế và an toàn thực phẩm, công tác xã hội
Tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học
Quản lý Nhà nước, bao gồm quy chế và tổ chức thể chế; an ninh và quốc phòng

2.2.2 Sàng lọc các hoạt động/ dự án thích ứng theo tiêu chí về tính khẩn cấp

Kết quả bước này là danh mục các dự án có đóng góp cho các mục tiêu ưu tiên được phân loại theo ngành, lĩnh vực và vùng miền (cột 2 Bảng 6). Tiếp theo, sẽ tiếp tục sàng lọc các hoạt động/ dự án này theo tiêu chí về tính khẩn cấp để loại ra những hoạt động/ dự án có thể trì hoãn chưa đưa vào năm kế hoạch, không được xem xét ưu tiên theo qui trình của Khung hướng dẫn nữa. Kết quả của bước này là đưa ra danh mục ngắn hơn các hoạt động/ dự án khẩn cấp cần ưu tiên đầu tư trong năm kế hoạch tới.

Câu hỏi chính	Hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất có khẩn cấp cần thực hiện trong năm kế hoạch tới không?
Kết quả chính	Bảng 6-- đối với mỗi hoạt động thích ứng đề xuất được liệt kê trong cột 1, cần hoàn thiện các cột 5 đến 7 để xác định tính khẩn cấp của hoạt động/ dự án có cần thực hiện ngay trong thời hạn của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện tại không.

Một hoạt động/ dự án thích ứng được xem là khẩn cấp và sẽ tiếp tục được xem xét đề hỗ trợ trong năm kế hoạch tới nếu hoạt động/ dự án thiết kế để nhằm xử lý các tác động tại một hoặc hai hoàn cảnh sau:

- a) Các tác động đã có thể quan sát được hoặc sẽ xảy ra trong tương lai gần; các tác động là kết quả của biến đổi khí hậu hoặc biến động khí hậu.
- b) Nếu tác động dự kiến sẽ xảy ra trong tương lai xa, các hoạt động/ dự án đề xuất đủ mạnh (robustness) để ứng phó với nhiều kịch bản dự đoán khí hậu và các kịch bản kinh tế - xã hội khác nhau; (nghĩa là hoạt động/ dự án đó giúp giải quyết những tác động đã hiện hữu hoặc đã xác định được nhưng vẫn đang biến đổi có liên quan đến các biến đổi, hoặc biến động của khí hậu).

Những hoạt động/ dự án mà không đáp ứng một trong hai tiêu chí trên được coi là không khẩn cấp và không xem xét đưa vào năm kế hoạch tới và sẽ không được đánh giá tiếp trong quy trình của Khung hướng dẫn này. Điều này giúp loại bỏ các hoạt động/ dự án chủ yếu giải quyết các tác động dự kiến sẽ xảy ra trong tương lai xa theo một số kịch bản dự báo khí hậu, nhưng không theo đa số các kịch bản. Những hoạt động/ dự án này có thể sẽ được đánh giá lại về tính cấp thiết trong tương lai nếu có thêm thông tin mới để có thể chắc chắn hơn về những tác động dự kiến có thể xảy ra. Bảng 5 tóm tắt các tiêu chí là cơ sở để sàng lọc các hoạt động/ dự án để xác định nó có khẩn cấp không.

Bảng 5: Đánh giá tính khẩn cấp của các hoạt động dự án có nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu trên cơ sở giúp giảm bớt tác động

Tác động sẽ xảy ra khi nào?	Các tác động chắc chắn đến mức nào?	Mức độ khẩn cấp (Có ví dụ)
Trong tương lai gần (trong vòng 10 năm) hoặc đã quan sát được	Tính chắc chắn cao – Dự kiến sẽ xảy ra đối với phần lớn các kịch bản khí hậu và các kịch bản phát thải (theo Báo cáo Đặc biệt về các kịch bản phát thải) Hậu quả nghiêm trọng cao (từ vong, thiệt hại kinh tế - xã hội)	RẤT KHẨN CẤP (1 - 2 năm) <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống cảnh báo sớm được thiết kế để cảnh báo về tần suất gia tăng của ngập lụt Cải thiện việc sử dụng cơ sở hạ tầng thủy lợi hiện có để tăng diện tích tưới tiêu
Trong tương lai gần (trong vòng 10 năm) hoặc đã quan sát được	Tính chắc chắn cao – Dự kiến sẽ xảy ra đối với phần lớn các kịch bản khí hậu và các kịch bản phát thải (theo Báo cáo Đặc biệt về các kịch bản phát thải) Hậu quả nghiêm trọng thấp (từ vong, thiệt hại kinh tế - xã hội)	KHẨN CẤP (3 - 5 năm) <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường các công trình thủy lợi để tăng diện tích tưới
Trong tương lai xa (hơn 10 năm nữa)	Tính chắc chắn cao – Dự kiến sẽ xảy ra đối với phần lớn các kịch bản khí hậu và các kịch bản phát thải (theo Báo cáo Đặc biệt về các kịch bản phát thải)	KHẨN CẤP (3 - 5 năm) Đưa vào các giống cây trồng chịu mặn tại các vùng ven biển

Trong tương lai xa (hơn 10 năm nữa)	Chưa biết hoặc tính chắc chắn thấp – Dự kiến sẽ chỉ xảy ra đối với một số các kịch bản khí hậu và các kịch bản phát thải (theo Báo cáo Đặc biệt về các kịch bản phát thải)	KHÔNG KHẨN CẤP <ul style="list-style-type: none"> Đề kè được thiết kế để chống lại mức nước biển dâng hơn 1m
-------------------------------------	--	--

Hạn chế của các tiêu chí sàng lọc về tính khẩn cấp

Tiêu chí sàng lọc dựa trên tính khẩn cấp đơn giản này giúp xác định các hoạt động/ dự án khẩn cấp để ứng phó với BĐKH, các hoạt động/ dự án nhằm giải quyết các tác động lâu dài đã chắc chắn do BĐKH gây ra. Các tiêu chí này có thể chưa phải là tối ưu khi vận dụng để sàng lọc các hoạt động/ dự án mà tác động của BĐKH chưa rõ ràng, hay ít chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai.

2.3 Những nguồn tài liệu chính

Tài liệu	Nguồn
Kế hoạch hành động về BĐKH, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và các tài liệu liên quan (cấp quốc gia, Bộ, ngành, địa phương)	Bộ Tài nguyên - Môi trường, các Bộ chủ quản, địa phương
Các kịch bản khí hậu, bao gồm các dự đoán với quy mô giảm dần	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Các kịch bản kinh tế - xã hội: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (SSED) và các chiến lược phát triển ngành	Các Bộ và các cơ quan
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, Bộ, ngành, địa phương bao gồm danh mục các hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất đầu tư, các Kế hoạch hành động Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu	Các Bộ, cơ quan, địa phương
Các tiêu chí biến đổi khí hậu và tài liệu liên quan	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Các khung thể chế bổ sung về biến đổi khí hậu (Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống, ứng phó và giảm thiểu thiên tai, Chiến lược Tăng trưởng xanh, v.v.)	Các Bộ, các tổ chức quốc tế
Các nghiên cứu hiện có về biến đổi khí hậu	Các viện nghiên cứu, các dự án ODA về biến đổi khí hậu

2.4 Kết quả đầu ra chính của Bước 2

Các đầu ra chính của bước này là một danh mục phân loại các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp đã được sàng lọc cần phải hỗ trợ trong năm kế hoạch tới, như thể hiện trong Bảng 6. Danh mục này sẽ được xem xét chấm điểm để xếp hạng ưu tiên trong bước tiếp theo.

Bảng 6: Các hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất được phân loại theo mục tiêu ưu tiên thích ứng và sàng lọc tính khả cấp

Danh mục (I)	Phân loại hoạt động/dự án thích ứng (II)			Sàng lọc hoạt động/dự án thích ứng (III)		
Hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất	Mục tiêu ưu tiên thích ứng	Ngành	Vùng miền (Tỉnh, Thành phố)	Hành động thích ứng nhằm giảm thiểu tác động đã quan sát được hoặc sẽ xảy ra trong tương lai gần (trong vòng 10 năm) (Có/Không)	Hành động thích ứng nhằm giảm thiểu các tác động tương lai xa (bên 10 năm nữa) với tính chắc chắn cao (Có/Không)	Tính khả cấp của hành động <ul style="list-style-type: none">Khả cấp = đáp ứng một trong hai tiêu chuẩn sàng lọcKhông khả cấp = không đáp ứng tiêu chuẩn sàng lọc nào
Dự án X						
Dự án Y						
....						

BƯỚC 3: Chấm điểm các hoạt động, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu khẩn cấp

Đặt câu hỏi: Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu khẩn cấp sử dụng đánh giá nhiều tiêu chí như thế nào?

Đơn vị thực hiện chính: đơn vị, cán bộ phụ trách xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương

3.1. Bối cảnh

Trong bước này, tất cả các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp cần thiết được hỗ trợ trong thời hạn của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện tại được xác định trong Bước 2 (Bảng 6) sẽ được đánh giá và chấm điểm sử dụng nhiều tiêu chí. Các tiêu chí sử dụng các thông tin có sẵn trong văn kiện dự án, hoặc bản thuyết minh về hoạt động đề xuất để đánh giá (a) các lợi ích thích ứng trực tiếp của hoạt động/ dự án, sử dụng các biện pháp so sánh tương đối đơn giản; và (b) gắn kết với lợi ích kép về phát triển, (Các thông tin, số liệu là căn cứ sử dụng đánh giá cần được ghi lại trong mục tham chiếu và phụ lục khi báo cáo kết quả của bước này).

3.2 Mô tả nhiệm vụ

Các Bộ, ngành và địa phương cần hoàn thành các nhiệm vụ sau cho mỗi hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư như là một phần trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm nhằm hỗ trợ căn cứ cho việc xem xét phân bổ ngân sách hàng năm cho các dự án thích ứng với BĐKH.

- a) Chấm điểm từng hoạt động/ dự án có nội dung thích ứng khẩn cấp dựa trên 5 tiêu chí
- b) Xác định tổng điểm xếp hạng cho từng hoạt động/ dự án có nội dung thích ứng khẩn cấp.

3.2.1 Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp dựa trên nhiều tiêu chí

Câu hỏi chính	Điểm chấm cho từng hoạt động/ dự án có nội dung thích ứng khẩn cấp theo tiêu chí về các lợi ích thích ứng trực tiếp và bốn lợi ích phát triển gián tiếp là bao nhiêu?
Kết quả chính	Bảng 7— kết quả điểm chấm mỗi tiêu chí cho mỗi hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp.

Các Bộ ngành và địa phương cần chấm điểm mỗi hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp sử dụng 5 tiêu chí chi tiết trình bày phần dưới đây. Các hoạt động/ dự án được xếp theo thang điểm từ 1 đến 4 cho mỗi tiêu chí chính và tiêu chí phụ, với điểm 4 cho hoạt động/ dự án đóng góp nhiều nhất cho lợi ích thích ứng và điểm 1 cho hoạt động/ dự án đóng góp được ít nhất.

Các tiêu chí bao gồm: 1) Các lợi ích thích ứng trực tiếp, 2) Các lợi ích thích ứng gián tiếp gồm 4 tiêu chí nhỏ: 2.1) Hiệu quả và tính bền vững về tài chính, 2.2) Lợi ích thích ứng gián tiếp từ việc kết hợp với - giảm thiểu biến đổi khí hậu, 2.3) Lợi ích thích ứng gián tiếp từ việc kết hợp với các mục tiêu

môi trường, 2.4) Lợi ích thích ứng gián tiếp từ việc kết hợp với các mục tiêu xã hội. Một số tiêu chí cũng bao gồm các tiêu chí phụ được chấm điểm và tính trung bình cộng.

3.2.1.1 Các lợi ích thích ứng trực tiếp

Đặt câu hỏi: Hoạt động/ dự án thích ứng đóng góp trực tiếp cho mục tiêu thích ứng ưu tiên tổng thể như thế nào?

Đây là đánh giá định lượng các lợi ích thích ứng trực tiếp mong đợi của hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất theo mục tiêu ưu tiên thích ứng. Một hoặc nhiều chỉ số được xây dựng để đo lường các lợi ích thích ứng của mỗi mục tiêu ưu tiên biến đổi khí hậu ở Bước 1. Trong mỗi trường hợp, chấm điểm dựa trên thang điểm 4. Một điểm ưu tiên sẽ được cộng cho các khu vực và các nhóm dễ bị tổn thương hơn.

Mục tiêu ưu tiên 1: Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai

Mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2020:

1. Thực hiện việc xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng với công nghệ hiện đại, độ chính xác cao (đặc biệt trong giám sát nước biển dâng), đảm bảo cung cấp thông tin cho các vùng khí hậu Việt Nam; phục vụ việc hoạch định chính sách từ Trung ương đến địa phương.
2. Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm các điều kiện khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng tránh thiên tai hiệu quả.
3. Xây dựng bộ bản đồ khí hậu, biến đổi khí hậu, bản đồ phân vùng cảnh báo các loại hình thiên tai như lũ quét, sạt lở đất đá, ngập lụt.

Các dự án liên quan đến mục tiêu ưu tiên số 1 sẽ được chấm điểm dựa trên tiềm năng đóng góp vào việc thực hiện các kế hoạch đã được xác định trước như mô tả ở trên.

Thang điểm

4	Đóng góp trực tiếp cho các chiến lược, chương trình đã được xác định, thực hiện trên toàn quốc (ví dụ: các dự án về nâng cao dự báo thời tiết hàng ngày)
3	Đóng góp trực tiếp cho một trong những chương trình trên – thực hiện theo khu vực/ địa phương (ví dụ: các dự án về hệ thống cảnh báo sớm “cấp khu vực”)
2	Đóng góp trực tiếp, tức là liên quan đến khí hậu (ví dụ: công việc lập bản đồ rủi ro khí hậu, ...)
1	Đóng góp gián tiếp, tức là không liên quan đến khí hậu (ví dụ: phát triển công nghệ GIS và viễn thám ...)
Điểm thưởng (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: vùng miền núi phía Bắc, vùng duyên hải đồng bằng sông Hồng, duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ (được xác định là các khu vực dễ bị tổn thương cao do thiên tai theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 về tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH)

Mục tiêu ưu tiên 2: Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước

Mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2020:

1. Đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm duy trì hợp lý và bền vững quỹ đất cho nông nghiệp tại các vùng, các địa phương để đảm bảo an ninh lương thực trong điều kiện biến đổi khí hậu.

2. Nghiên cứu chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để chủ động phòng tránh dịch bệnh; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hệ thống bảo hiểm và chia sẻ rủi ro trong nông nghiệp.

3. Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn; nghiên cứu chương trình về quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

Dựa trên sự đa dạng của các đích đến thuộc mục tiêu ưu tiên này, chia thành hai mục tiêu ưu tiên phụ sau đây

2a: Bảo đảm an ninh lương thực:

- Đảm bảo duy trì hợp lý và bền vững đất cho nông nghiệp (nông nghiệp và rừng)
- Điều chỉnh, chuyển đổi thực hành nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi) phù hợp với biến đổi khí hậu; bao gồm các hệ thống chia sẻ rủi ro và bảo hiểm trong nông nghiệp

2b. Bảo đảm an ninh về nước:

Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn

Mục tiêu ưu tiên 2a. Bảo đảm an ninh lương thực

Thang điểm dựa trên số lượng nông dân được hưởng lợi trực tiếp từ sử dụng đất bền vững, từ các biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và áp dụng công nghệ sinh học và các kỹ thuật sản xuất tiên tiến thích ứng với biến đổi khí hậu, và đồng thời dựa trên khả năng thực hiện bảo hiểm liên quan đến thời tiết, khí hậu. Về quản lý rừng, điển hình là được cấp chứng chỉ rừng trồng.

Thang điểm

4	Số nông dân hưởng lợi trực tiếp từ dự án lớn hơn 50.000 Hoặc: Cải thiện diện tích đất nông nghiệp và đất rừng hơn 20.000 ha
3	Số nông dân hưởng lợi trực tiếp từ dự án từ 10.000 đến 50.000 Hoặc: Cải thiện diện tích đất nông nghiệp và đất rừng từ 10.000 đến 20.000 ha
2	Số nông dân hưởng lợi trực tiếp từ dự án từ 1.000 đến 10.000 Hoặc: Cải thiện diện tích đất nông nghiệp và đất rừng từ 1.000 đến 10.000 ha
1	Số nông dân hưởng lợi trực tiếp từ dự án ít hơn 1.000 Hoặc: Cải thiện diện tích đất nông nghiệp và đất rừng ít hơn 1.000 ha
Điểm thưởng (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: Đồng bằng sông Hồng (nội địa và ven biển), Tây nguyên, đồng bằng sông Cửu Long (là những khu vực dễ bị tổn thương cao về nông nghiệp và lâm nghiệp theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 về tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH)

Mục tiêu ưu tiên 2b. Bảo đảm an ninh về nước

Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn.

Thang điểm dựa vào mức độ bao trùm của kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước. Ví dụ, nếu hoạt động/ dự án là để lập kế hoạch cho toàn bộ lưu vực sông Đồng Nai thì sử dụng tổng diện tích

lưu vực sông nằm trong địa phận Việt Nam. Nếu hoạt động/ dự án chỉ bao trùm nửa phía hạ lưu của lưu vực sông Đồng Nai thì sử dụng một nửa tổng diện tích lưu vực.

Thang điểm

4	Cải thiện quản lý nước trong một diện tích lưu vực lớn hơn 10.000 km ² , cải thiện được dựa trên đánh giá nhiều kịch bản khí hậu khác nhau
3	Cải thiện quản lý nước trong một diện tích lưu vực lớn hơn 10.000 km ² , cải thiện chỉ được dựa trên đánh giá tình hình khí hậu hiện nay
2	Cải thiện quản lý nước trong một diện tích lưu vực nhỏ hơn 10.000 km ² , cải thiện được dựa trên đánh giá nhiều kịch bản khí hậu khác nhau
1	Cải thiện quản lý nước trong một diện tích lưu vực nhỏ hơn 10.000 km ² , cải thiện chỉ được dựa trên đánh giá tình hình khí hậu hiện nay
Điểm thường (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: Vùng miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Cửu Long, Tây nguyên (là những khu vực dễ bị tổn thương cao về tài nguyên nước theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 về tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH)

Số liệu tài nguyên nước các hệ thống sông chính:

Lưu vực sông	Diện tích lấy nước (Catchment area)		Tổng lưu lượng (Total Volume)		
	Tổng diện tích tại Việt Nam	% tại Việt Nam	Tổng (tỷ m ³)	Tổng lưu lượng tại Việt Nam (tỷ m ³)	% lưu lượng tại Việt Nam
Kỳ Cùng - Bằng Giang	11,220	94	8.9	7.3	82
Sông Hồng - Sông Thái Bình	155,000	55	137	80.3	59
Mã - Chu	28,400	62	20.2	16.5	82
Cả	27,200	65	27.5	24.5	89
Thu Bồn	10,350	100	17.9	17.9	100
Ba	13,900	100	13.8	13.8	100
Đồng Nai	44,100	85	36.6	32.6	89
Mekong	795,000	8	508	55	11

Nguồn: dựa trên số liệu từ Chương trình KC - 13

<http://wepa-db.net/policies/state/Vietnam/surface.htm>

Mục tiêu ưu tiên 3: Chủ động ứng phó với thiên tai, giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai, bao gồm nước biển dâng, chống ngập cho các thành phố lớn; củng cố đê sông, đê biển và an toàn hồ chứa

Mô tả các nhiệm vụ Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2020:

1. Triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể từ đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ phân vùng cảnh báo các loại hình thiên tai như lũ quét, hạn hán, v.v...
2. Điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng trong các vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
3. Tăng cường quản lý, phát triển bền vững; bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ.
4. Đầu tư nâng cấp, xây dựng các công trình chống ngập úng cho các thành phố lớn, công trình phòng chống thiên tai (lũ, bão, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn) nhằm chủ động ứng phó với tình hình thiên tai ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống thiên tai khẩn cấp.

Tất cả các hoạt động/ dự án thuộc ưu tiên này phải giúp giảm các rủi ro liên quan đến khí hậu, di chuyển các rủi ro hoặc làm cho các đối tượng thụ hưởng tăng tính chống chịu đối với những rủi ro này. Các hoạt động/ dự án được phân loại dựa trên hoặc là số người hưởng lợi dự kiến hoặc là tổng

tài sản kinh tế được hưởng lợi từ dự án và sẽ lấy điểm số nào cao hơn (giúp bảo vệ cả người dân, hoặc tài sản kinh tế được bảo vệ).

Thang điểm

4	Hoạt động/ dự án giúp giảm rủi ro thiên tai cho hơn 500.000 người Hoặc: tăng khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng "có tầm quan trọng quốc gia" theo qui định hiện hành về dự án quan trọng quốc gia.
3	Hoạt động/ dự án giúp giảm rủi ro thiên tai cho từ 200.000 đến 500.000 người
2	Hoạt động/ dự án giúp giảm rủi ro thiên tai cho từ 50.000 đến 200.000 người
1	Hoạt động/ dự án giúp giảm rủi ro thiên tai cho ít hơn 50.000 người
Điểm thường (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: vùng miền núi phía Bắc, duyên hải đồng bằng sông Hồng, duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ (được xác định là những nơi có nhiều thiên tai, theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 nêu trên), và các đô thị lớn Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, và đồng bằng sông Cửu Long do ảnh hưởng của nước biển dâng.

Mục tiêu ưu tiên 4: Tăng cường năng lực quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách về BĐKH

<u>Mô tả các nhiệm vụ Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH đến năm 2020</u>	
1.	Xác định các giải pháp chiến lược của Việt Nam phù hợp với các hoạt động toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu.
2.	Thành lập và hoàn thiện tổ chức, thể chế, cơ chế phù hợp để quản lý về biến đổi khí hậu; tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.
3.	Xây dựng các cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho biến đổi khí hậu, huy động hỗ trợ quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế và phát huy hiệu quả các nguồn vốn quốc tế song phương và đa phương
4.	Xây dựng và hoàn thiện các bộ tiêu chí đánh giá các hoạt động và dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các hoạt động/ dự án liên quan đến mục tiêu ưu tiên số 4 sẽ được chấm điểm dựa trên tiềm năng đóng góp vào việc thực hiện các kế hoạch đã được xác định trước như mô tả ở trên

Thang điểm

4	Đóng góp trực tiếp cho các chiến lược, chương trình đã được xác định, qui mô thực hiện trên toàn quốc (ví dụ: các dự án về nâng cao chất lượng dự báo thời tiết hàng ngày)
3	Đóng góp trực tiếp cho một trong những chương trình trên – qui mô thực hiện theo khu vực/ địa phương (ví dụ: các dự án về hệ thống cảnh báo sớm "cấp khu vực")
2	Đóng góp trực tiếp, tức là liên quan đến khí hậu (ví dụ: công việc lập bản đồ rủi ro khí hậu, ...)
1	Đóng góp gián tiếp, tức là không liên quan đến khí hậu (ví dụ: phát triển công nghệ GIS và viễn thám ...)
Điểm thường (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: vùng miền núi phía Bắc, vùng duyên hải đồng bằng sông Hồng, duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ (được xác định là những nơi có nhiều thiên tai, theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 về tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH) Và/ hoặc các nhóm dễ thương tổn: Phụ nữ, dân tộc bản địa

Mục tiêu ưu tiên 5: Bảo vệ các nhóm, cộng đồng dễ bị tổn thương

Mô tả các nhiệm vụ Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2020:

1. Xây dựng được các cơ chế chính sách nhằm thu hút, huy động sự tham gia của xã hội vào ứng phó với biến đổi khí hậu; thí điểm mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu
2. Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng để từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phòng dịch bệnh và các bệnh mới có thể phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu.

Tất cả các hoạt động/ dự án liên quan đến mục tiêu ưu tiên 5 này tập trung vào việc bảo vệ các nhóm, cộng đồng dễ bị tổn thương và tăng cường khả năng thích ứng giúp giải quyết sự đa dạng của các rủi ro mà họ phải đối mặt do biến đổi khí hậu. Chấm điểm dựa trên số lượng người hưởng lợi trực tiếp được tăng cường khả năng thích ứng.

Thang điểm

4	Hoạt động/ dự án làm tăng khả năng thích ứng cho hơn 25.000 người hưởng lợi trực tiếp
3	Hoạt động/ dự án làm tăng khả năng thích ứng cho từ 10.000 đến 25.000 người hưởng lợi trực tiếp
2	Hoạt động/ dự án làm tăng khả năng thích ứng cho từ 1.000 đến 10.000 người hưởng lợi trực tiếp
1	Hoạt động/ dự án làm tăng khả năng thích ứng cho ít hơn 1.000 người hưởng lợi trực tiếp
Điểm thưởng (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: vùng núi phía Bắc, duyên hải đồng bằng sông Hồng, duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ, (được xác định là những nơi có nhiều thiên tai, theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 về tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH) Và/hoặc : các nhóm dễ tổn thương: phụ nữ, dân tộc bản địa

Mục tiêu ưu tiên 6: Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với BĐKH

Mô tả các nhiệm vụ Kế hoạch hành động quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2020:

1. Nâng cao nhận thức và kiến thức về phòng tránh thiên tai, biến đổi khí hậu, đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng các kiến thức bản địa vào phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu
2. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ có đủ năng lực để thực hiện có hiệu quả các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu

Những hoạt động/ dự án thuộc mục tiêu ưu tiên này được chấm điểm dựa trên tổng số người thuộc các nhóm mục tiêu được đào tạo hoặc nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. Các nhóm mục tiêu là công chức, viên chức, sinh viên đại học, và cộng đồng dân cư.

4	Nâng cao nhận thức hoặc đào tạo cho hơn 5.000 người
3	Nâng cao nhận thức hoặc đào tạo cho từ 2.000 đến 5.000 người

2	Nâng cao nhận thức hoặc đào tạo cho từ 1.000 đến 2.000 người
1	Nâng cao nhận thức hoặc đào tạo cho ít hơn 1.000 người
Điểm thưởng (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: vùng miền núi phía Bắc, duyên hải đồng bằng sông Hồng, duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ (được xác định là những nơi có nhiều thiên tai, theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 về tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH). Và/hoặc: các nhóm dễ tổn thương: phụ nữ, dân tộc bản địa

Mục tiêu ưu tiên 7: Phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu

Mô tả các nhiệm vụ Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2020:

1. Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu để nhận biết càng rõ hơn, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến từng lĩnh vực trong đời sống, kinh tế, xã hội; Tiếp tục nghiên cứu để cập nhật kịch bản về biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
2. Tiến hành nghiên cứu để ứng dụng công nghệ mới trong thích ứng biến đổi khí hậu.

Các hoạt động/ dự án liên quan đến mục tiêu ưu tiên số 7 sẽ được chấm điểm dựa trên tiềm năng đóng góp vào việc thực hiện các kế hoạch đã được xác định trước như mô tả ở trên.

Thang điểm

4	Đóng góp trực tiếp cho Chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015, Chuẩn bị Báo cáo Quốc gia về biến đổi khí hậu vào năm 2015
3	Đóng góp trực tiếp cho Chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (NTP-RCC) giai đoạn 2016 - 2020
2	Đóng góp trực tiếp cho các chương trình trên, tập trung vào thích ứng (ví dụ: mô hình nghiên cứu khí hậu, phân tích chi phí lợi ích của các hành động về biến đổi khí hậu, v.v...)
1	Đóng góp gián tiếp cho các chương trình trên, không tập trung vào thích ứng (ví dụ: các nghiên cứu về giảm thiểu có tương tác với các vấn đề về thích ứng ...)
Điểm thưởng (+1 điểm)	Các khu vực dễ bị tổn thương cao: vùng miền núi phía Bắc, vùng duyên hải đồng bằng sông Hồng, duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ (được xác định là những nơi có nhiều thiên tai, theo Quyết định số 1719/2011/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 về tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo chương trình hỗ trợ ứng phó BĐKH) Và/hoặc: các nhóm dễ tổn thương: phụ nữ, dân tộc bản địa

3.2.1.2 Hiệu quả và tính bền vững tài chính

Đặt câu hỏi: Đầu tư công làm đòn bẩy về tài chính như thế nào trong nhân rộng các lợi ích về thích ứng? Các hoạt động/ dự án thích ứng có bền vững về tài chính về lâu dài không khi đầu tư công ban đầu kết thúc?

Đây là một đánh giá định tính đối với chi phí cơ hội về nguồn lực công đầu tư cho các hoạt động/ dự án tại hai thời điểm khác nhau. Thứ nhất, trong quá trình thực hiện đầu tư, các hoạt động/ dự án kêu gọi được đóng góp tài chính từ địa phương hoặc cộng đồng nhiều hơn sẽ tạo ra lợi ích thích ứng nhiều hơn trong đầu tư công do đó sẽ được chấm điểm cao hơn. Thứ hai, khi quá trình đầu tư công kết thúc, đánh giá tính sẵn sàng của các nguồn lực từ cộng đồng, địa phương để duy trì, bảo dưỡng kết quả đạt được từ dự án.

Thang điểm:

4	Phần vốn bên ngoài nhà nước chiếm hơn 20% tổng ngân sách đầu tư của hoạt động/ dự án, có nguồn lực sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu về hoạt động và bảo dưỡng lâu dài
3	Phần vốn bên ngoài nhà nước chiếm từ 10% - 20% tổng ngân sách đầu tư của hoạt động/ dự án, có nguồn lực sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu hoạt động và bảo dưỡng lâu dài
2	Phần vốn bên ngoài nhà nước chiếm từ 5% - 10% tổng ngân sách đầu tư của hoạt động/ dự án, có nguồn lực sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu hoạt động và bảo dưỡng lâu dài
1	Phần vốn bên ngoài nhà nước chiếm từ 1% - 5% tổng ngân sách đầu tư của hoạt động/ dự án, có nguồn lực sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu hoạt động và bảo dưỡng lâu dài

3.2.1.3 Các lợi ích gián tiếp – Đồng bộ với giảm thiểu

Câu hỏi chính: các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu có đồng bộ với các mục tiêu giảm thiểu phát thải khí nhà kính không?

Đây là một đánh giá định tính đối với khả năng gắn kết của hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất với các mục tiêu giảm thiểu ảnh hưởng tới biến đổi khí hậu quốc gia như đã mô tả trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và các chính sách về tăng trưởng carbon thấp. Điều này được dựa trên đánh giá của các chuyên gia. Hoạt động/ dự án hỗ trợ các mục tiêu giảm thiểu của quốc gia bao gồm giảm tiêu thụ năng lượng (thiết bị tiết kiệm năng lượng), thay thế năng lượng dựa trên nhiên liệu hóa thạch bằng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, gió), và giảm phát thải khí nhà kính (thu hồi chất thải), cô lập carbon từ rừng hoặc thông qua các biện pháp nông nghiệp khí hậu thông minh. Những thay đổi về cường độ tiêu thụ hoặc phát thải có thể coi là một thay thế cho mức tiêu thụ khí thải, cho đến khi những thông tin này trở nên có sẵn hơn. Dự án đề xuất được chấm điểm dựa trên đánh giá đóng góp của nó cho các mục tiêu quốc gia về giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Thang điểm:

4	Giảm thiểu phát thải khí nhà kính là một trong những mục tiêu chính của hoạt động/ dự án
3	Giảm thiểu phát thải khí nhà kính là một trong những mục tiêu phụ của hoạt động/ dự án
2	Giảm thiểu phát thải khí nhà kính không là một trong những mục tiêu của hoạt động/ dự án, nhưng nó giúp giảm phát thải khí nhà kính
1	Hoạt động/ dự án có ảnh hưởng tối thiểu hoặc không có ảnh hưởng đối với phát thải khí nhà kính

3.2.1.4 Lợi ích gián tiếp: Về xã hội

Đặt câu hỏi: Hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất đóng góp như thế nào để đạt được Mục tiêu Phát triển Thiên Niên Kỳ (MDG) về các hợp phần xã hội?

Đây là đánh giá định tính dựa trên đánh giá của chuyên gia về khả năng gắn kết của hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất với mong muốn của quốc gia để đạt được Mục tiêu Phát triển Thiên Niên Kỷ. Ba tiêu chí phụ liên quan đến đói nghèo (MDG 1), y tế (MDG 4, 5, 6) và năng lực thích ứng (MDG 2, 3, 8) được chấm điểm độc lập. Điểm cho tiêu chí xã hội là tính trung bình cộng của 3 tiêu chí phụ.

3.2.1.4.1 Giảm đói nghèo (phù hợp với mục tiêu MDG 1)

Tập trung chủ yếu vào các tác động tiềm năng của hoạt động/ dự án thích ứng) đề xuất về giảm đói nghèo và khả năng tiếp cận với nguồn lương thực. Chấm điểm dựa trên mục tiêu của hoạt động/ dự án nhằm thay đổi chiều hướng (tăng hoặc giảm) của tỷ lệ đói nghèo thay vì dựa trên mức độ thay đổi chính xác. Các mục tiêu của dự án có thể hướng tới bất kỳ chỉ số nào dưới đây: thay đổi về đói nghèo tính trên đầu người, tỷ lệ đói nghèo, tạo ra nguồn thu nhập tiềm năng cho các đối tượng hưởng lợi, nguồn lương thực và dinh dưỡng ở cấp quốc gia và địa phương, năng suất của thị trường nông nghiệp. Bên cạnh đó, cũng có thể sử dụng các đóng góp cho việc đạt được các mục tiêu cụ thể theo chính sách hỗ trợ cho người nghèo.

Thang điểm:

4	Giảm đói nghèo là một trong những mục tiêu chính của hoạt động/ dự án
3	Giảm đói nghèo là một trong những mục tiêu phụ của hoạt động/ dự án
2	Giảm đói nghèo không là một trong những mục tiêu của hoạt động/ dự án, nhưng hoạt động/dự án góp phần giảm đói nghèo
1	Hoạt động/ dự án có ảnh hưởng tối thiểu hoặc không có ảnh hưởng đối với giảm đói nghèo

3.2.1.4.2 Y tế/ Phòng chống sốt rét và các căn bệnh khác (phù hợp với các mục tiêu MDG 4, 5, 6)

Tập trung chủ yếu vào các tác động tiềm năng về tỷ lệ tử vong và gia tăng bệnh tật của dự án, hành động thích ứng đề xuất. Chấm điểm dựa trên đánh giá mục tiêu của hoạt động (dự án) nhằm thay đổi chiều hướng (tăng hoặc giảm) của tỷ lệ tử vong và gia tăng bệnh tật thay vì dựa trên mức độ thay đổi chính xác. Các mục tiêu của dự án có thể hướng tới bất kỳ chỉ số nào dưới đây: gia tăng khả năng tiếp cận với nguồn nước hoặc các dịch vụ vệ sinh, khám chữa bệnh, dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Cũng có thể sử dụng các đóng góp nhằm đạt được mục tiêu cụ thể của các chính sách y tế.

Thang điểm:

4	Chống lại một căn bệnh liên quan đến khí hậu hay kết quả y tế là một trong những mục tiêu chính của Hoạt động/ dự án.
3	Chống lại một căn bệnh liên quan đến khí hậu hay kết quả y tế là một trong những mục tiêu phụ của Hoạt động/ dự án.
2	Chống lại một căn bệnh liên quan đến khí hậu hay kết quả y tế không là một trong những mục tiêu của Hoạt động/ dự án, nhưng nó góp phần cải thiện kết quả y tế liên quan đến khí hậu
1	Hoạt động/ dự án có ảnh hưởng tối thiểu hoặc không có ảnh hưởng đối với các bệnh liên quan đến khí hậu hay kết quả y tế

3.2.1.4.3 Tăng cường Năng lực thích ứng (phù hợp với các mục tiêu thiên niên kỷ MDG 2, 3, 8)

Tập trung chủ yếu vào việc xây dựng năng lực và trao quyền cho người dân và cộng đồng được hưởng lợi từ hoạt động/ dự án. Chấm điểm dựa trên đánh giá mục tiêu của hoạt động/ dự án nhằm thay đổi chiều hướng (tăng hoặc giảm) của năng lực thích ứng thay vì dựa trên mức độ thay đổi chính xác. Các mục tiêu của dự án có thể hướng tới bất kỳ chỉ số nào dưới đây: các chương trình trao

quyền, hoặc tăng cường năng lực, thay đổi rủi ro về việc mất nhà cửa, tăng cường bình đẳng giới hoặc tăng cường quyền lợi của người dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, cũng có thể sử dụng những đóng góp nhằm đạt được mục tiêu cụ thể của các chính sách có liên quan đến tăng cường năng lực.

Thang điểm:

4	Tăng cường năng lực thích ứng là một trong những mục tiêu chính của hoạt động/ dự án
3	Tăng cường năng lực thích ứng là một trong những mục tiêu phụ của hoạt động/ dự án
2	Tăng cường năng lực thích ứng không là một trong những mục tiêu của hoạt động/ dự án, nhưng nó góp phần tăng cường năng lực thích ứng
1	Hoạt động/ dự án có ảnh hưởng tối thiểu hoặc không có ảnh hưởng về năng lực thích ứng

3.2.1.5 Lợi ích gián tiếp: Về môi trường

Đặt câu hỏi: hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất đóng góp vào các mục tiêu môi trường bền vững như thế nào?

Đây là đánh giá định tính dựa trên đánh giá của chuyên gia về sự lồng ghép tiềm năng của hoạt động, dự án thích ứng đề xuất với mong muốn của quốc gia trong việc đạt được các mục tiêu thiên niên kỷ (MDG 7) liên quan đến bền vững về môi trường. Hai tiêu chí phụ liên quan đến quản lý nguồn nước và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên/đa dạng sinh học được chấm điểm độc lập. Chấm điểm tiêu chí môi trường được tính trung bình cộng của 2 tiêu chí phụ.

3.2.1.5.1 Tài nguyên nước (về chất lượng và số lượng)

Tập trung chủ yếu vào tác động của hoạt động, dự án thích ứng đề xuất đối với chất lượng và trữ lượng của nguồn nước cho các mục đích sử dụng khác nhau. Chấm điểm dựa trên đánh giá mục tiêu của hoạt động/ dự án nhằm thay đổi chiều hướng (tăng hoặc giảm) của mức độ sẵn có và chất lượng nước cho nhiều người sử dụng thay vì dựa trên mức độ thay đổi chính xác. Các mục tiêu của dự án có thể hướng tới bất kỳ chỉ số nào dưới đây: thay đổi về trữ lượng nước, tiếp cận với nguồn nước, chia sẻ công bằng nguồn nước, thay đổi hiệu quả sử dụng nước hoặc bảo vệ nguồn nước, thay đổi về mức độ ô nhiễm nguồn nước hoặc xử lý nước thải, hoặc tăng cường năng lực thể chế trong việc chia sẻ nguồn nước. Bên cạnh đó, cũng có thể sử dụng những đóng góp nhằm đạt được các mục tiêu của các chính sách quản lý nguồn nước.

Thang điểm:

4	Tăng trữ lượng nước hoặc cải thiện chất lượng nước là một trong những mục tiêu chính của hoạt động/ dự án
3	Tăng trữ lượng nước hoặc cải thiện chất lượng nước là một trong những mục tiêu phụ của hoạt động/ dự án
2	Tăng trữ lượng nước hoặc cải thiện chất lượng nước không là một trong những mục tiêu của hoạt động/ dự án, nhưng nó góp phần tăng trữ lượng nước hoặc cải thiện chất lượng nước
1	Hoạt động/ dự án có ảnh hưởng tối thiểu hoặc không có ảnh hưởng về trữ lượng nước hoặc chất lượng nước

3.2.1.5.2 Quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên (chất lượng và số lượng)

Tập trung chủ yếu vào các tác động của hoạt động/ dự án thích ứng đề xuất về quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên. Chấm điểm dựa trên đánh giá mục tiêu của hoạt động/ dự án nhằm thay đổi chiều hướng (tăng hoặc giảm) về mức độ quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên thay vì

dựa trên mức độ thay đổi chính xác. Các mục tiêu của hoạt động/ dự án có thể hướng tới bất kỳ chỉ số nào dưới đây: mất đi môi trường sống, mất đi năng suất, đe dọa đối với đa dạng sinh học, tỷ lệ và mức độ phá rừng, chất lượng đất hoặc năng suất, diện tích bề mặt vùng ngập mặn, quản lý nguồn tài sản chung, tăng cường thể chế để quản lý các tài sản chung.

Thang điểm:

4	Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên là một trong những mục tiêu chính của hoạt động/ dự án
3	Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên là một trong những mục tiêu phụ của hoạt động/ dự án
2	Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên không là một trong những mục tiêu của hoạt động/ dự án, nhưng nó góp phần tăng cường quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên
1	Hoạt động/ dự án có ảnh hưởng tối thiểu hoặc không có ảnh hưởng về quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên

3.2.2. Xác định điểm xếp hạng cuối cùng cho từng hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp với BĐKH

Câu hỏi chính: Điểm xếp hạng cuối cùng của hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp được quyết định như thế nào dựa trên xếp hạng của 5 tiêu chí được sử dụng để đánh giá?

Đối với mỗi hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp với biến đổi khí hậu, điểm xếp hạng cuối cùng là tổng điểm xếp hạng theo tiêu chí. Thang điểm tỷ trọng dưới đây được xác định trên cơ sở nghiên cứu các kinh nghiệm quốc tế và quá trình tham vấn với các chuyên gia trong nước và quốc tế, các Bộ, ngành, địa phương và tại hội thảo thử nghiệm phương pháp này. Thang điểm này được lựa chọn để cân bằng giữa việc xem xét các lợi ích thích ứng trực tiếp về biến đổi khí hậu và các lợi ích gián tiếp khác phù hợp với thực tế Việt Nam.

Thang điểm tỷ trọng		
	Tiêu chí	Tỷ trọng
1	Lợi ích thích ứng trực tiếp	50%
2	Hiệu quả tài chính và tính bền vững của dự án	15%
3	Lợi ích gián tiếp: Đồng bộ với các mục tiêu giảm thiểu	5%
4	Lợi ích gián tiếp: Đồng bộ với các mục tiêu xã hội	15%
5	Lợi ích gián tiếp: Đồng bộ với các mục tiêu môi trường	15%

Điểm cuối cùng để xếp hạng ưu tiên các hoạt động/ dự án là tổng điểm tỷ trọng theo từng tiêu chí.

(xem ví dụ cụ thể trong Phụ lục C)

3.3 Những nguồn tài liệu chính

Tài liệu	Nguồn
Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và các tài liệu liên quan (cấp trung ương, ngành, địa phương)	Bộ Tài nguyên - Môi trường, các Bộ chủ quản, địa phương
Các kịch bản khí hậu, bao gồm các dự đoán với quy mô giảm dần	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Các kịch bản kinh tế - xã hội: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các chiến lược phát triển ngành/ công nghiệp	Các Bộ chủ quản và các cơ quan chính phủ
Các tiêu chí biến đổi khí hậu và tài liệu liên quan	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Các khung thể chế bổ sung về biến đổi khí hậu (Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống, ứng phó và giảm thiểu thảm họa thiên nhiên, Tăng trưởng xanh, v.v.)	Các Bộ chủ quản, các tổ chức quốc tế
Các nghiên cứu hiện có về biến đổi khí hậu	Các viện nghiên cứu
Các tài liệu về Đánh giá môi trường chiến lược (xem phần Phụ lục)	Các Bộ, ngành, địa phương
Các nghiên cứu cấp địa phương và ngành, các Báo cáo đánh giá tính dễ bị tổn thương với các tác động tiềm tàng liên quan đến các phương án	Các viện nghiên cứu, Tổ chức phi chính phủ, khu vực ngoài nhà nước

3.4. Kết quả đầu ra chính

Bảng 7. Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu khẩn cấp

Hoạt động/ dự án thích ứng khẩn cấp (từ Bảng 6)	Mục ưu thích biến đổi khí hậu (từ bảng 3)	Ngành (từ Bảng 6)	Lợi ích gián tiếp				Lợi ích thích ứng trực tiếp	Lợi ích gián tiếp				Xếp hạng cuối cùng	Nguồn thông tin sử dụng để đánh giá
			Tính bền vững	Giảm thiểu	Xã hội	Môi trường		Tính bền vững	Giảm thiểu	Xã hội	Môi trường		
Tỷ trọng của tiêu chí			15%	5%	15%	15%	50%						
Hành động X												Điểm tỷ	
Hành động Y													
.....													
.....													
.....													
.....													
.....													
Hành động Z.....													

BƯỚC 4: Xếp hạng ưu tiên hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu và phân bổ ngân sách đầu tư

Đặt câu hỏi: Những hoạt động/ dự án nào là ưu tiên cao nhất cần được hỗ trợ từ ngân sách quốc gia?

4.1. Bối cảnh

Trong bối cảnh eo hẹp về tài chính, nhu cầu về nguồn lực để hỗ trợ cho các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu từ ngân sách quốc gia vượt quá những nguồn lực hiện có. Chấm điểm các hoạt động/ dự án thích ứng sử dụng khung tính toán chung giúp ưu tiên hóa các hành động này. Quy trình lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH nêu trong Khung hướng dẫn này chỉ xem xét ưu tiên dựa trên khả năng đáp ứng các tiêu chí về thích ứng với biến đổi khí hậu, trên cơ sở các dự án đã đáp ứng các qui định hiện hành về điều kiện dự án được xem xét đầu tư trong kế hoạch hàng năm hoặc kế hoạch 5 năm. Quyết định phân bổ ngân sách thực tế còn phụ thuộc vào những thông tin về các yếu tố trong báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, năng lực triển khai của các đơn vị, khung thời gian triển khai, tỷ suất hoàn vốn kinh tế, phân bổ công bằng các nguồn lực công và các tiêu chí tiêu chuẩn khác áp dụng cho tất cả các dự án.

4.2. Mô tả nhiệm vụ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dựa trên kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội do các Bộ và tỉnh, thành phố gửi đến, sẽ hoàn thành các nhiệm vụ dưới đây để chuẩn bị phương án về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phân bổ ngân sách hàng năm trình Quốc hội phê duyệt.

- a) **Lập danh mục ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu**
- b) **Phân bổ kế hoạch ngân sách đầu tư.**

4.2.1 Sắp xếp ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng theo các mục tiêu ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu

Việc sử dụng khung tính toán chung để chấm điểm các hoạt động/ dự án theo mục tiêu ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu trong Bước 3 của Khung hướng dẫn giúp lựa chọn ưu tiên và xếp hạng những hoạt động/ dự án này theo từng mục tiêu ưu tiên thích ứng. Việc chấm điểm không thể sử dụng để xếp hạng ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng thuộc các mục tiêu ưu tiên thích ứng khác nhau. Các hoạt động/ dự án thích ứng thuộc một mục tiêu ưu tiên thích ứng cụ thể có thể được xếp hạng dựa trên điểm số trong cùng một bảng hoặc một cách riêng biệt cho từng ngành hoặc vùng miền. Xếp hạng ưu tiên theo danh mục ngành ưu tiên đầu tư đã nêu trong bảng 4 ở bước 2.

Câu hỏi chính	Hoạt động/ dự án thích ứng nào được ưu tiên hỗ trợ phân bổ vốn đầu tư công cao nhất, về mặt tổng thể và theo ngành?
Kết quả chính	Bảng 8 Đối với mỗi mục tiêu ưu tiên thích ứng, một danh mục xếp hạng các hoạt động/ dự án thích ứng trong phạm vi ngành và tổng thể cho tất cả các ngành.

Các hoạt động/ dự án thuộc một mục tiêu ưu tiên thích ứng cụ thể có thể được so sánh và xếp hạng dựa trên điểm xếp hạng. Việc so sánh như vậy là phù hợp nếu hệ thống chấm điểm có tính đến tất cả các khía cạnh của những hoạt động/ dự án này. Các hoạt động/ dự án ở các ngành khác nhau có thể

rất khác nhau và có thể đặt ra các câu hỏi về việc liệu có khả thi khi so sánh các ngành với nhau. Ví dụ, liệu tiêu chí chấm điểm sử dụng có phân biệt được một cách hợp lý và xếp hạng hoạt động xây dựng một con đê và chiến dịch nâng cao nhận thức nếu cả hai đều trực tiếp hướng tới giải quyết vấn đề nước biển dâng ở vùng châu thổ? Các ý kiến tham vấn trong quá trình xây dựng Tài liệu chỉ ra rằng chỉ nên xếp hạng trong khuôn khổ ngành theo từng mục tiêu ưu tiên. Quy trình trong Khung hướng dẫn này xếp hạng ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng theo ngành (theo QĐ 60/QĐ- TTG) trong phạm vi từng mục tiêu ưu tiên.

Tất cả các hoạt động/ dự án thích ứng được chấm điểm sẽ được xếp hạng theo điểm trong phạm vi mỗi mục tiêu ưu tiên và theo ngành. Chúng được tổng hợp và báo cáo trong Bảng 9 với các mục tiêu ưu tiên được xếp theo hàng ngang và các ngành theo cột dọc. Hoạt động/ dự án chấm điểm được liệt kê trong mỗi ô của Bảng 9 bắt đầu với hoạt động/ dự án được chấm điểm cao nhất xếp trên cùng và hoạt động/ dự án được chấm điểm thấp nhất xếp ở dưới cùng của mỗi ô. Cột cuối cùng là danh mục xếp hạng tất cả các hoạt động/ dự án thuộc một mục tiêu cụ thể.

4.2.2 Lập Phân bổ ngân sách đầu tư ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu

Nguồn vốn ngân sách quốc gia sẽ được cân nhắc phân bổ cho các hoạt động/ dự án thích ứng dựa trên xếp hạng thứ tự các dự án và được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện tại. **Hệ thống chấm điểm của Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH chỉ có thể xếp hạng ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng thuộc cùng một mục tiêu ưu tiên.** Tầm quan trọng của mỗi mục tiêu ưu tiên được quyết định khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và sẽ được xác nhận như là một phần trong Bước 1 của Khung hướng dẫn này. Bên cạnh đó, nếu việc phân bổ ngân sách được thực hiện dựa trên so sánh ưu tiên giữa các ngành với nhau, sẽ cần xác định tầm quan trọng tương đối của mỗi ngành đối với từng mục tiêu ưu tiên thích ứng với BĐKH. Tuy nhiên, để tiến hành xác định ưu tiên giữa các ngành cần phải xây dựng được một phương pháp so sánh được tất cả các ngành và các bên có liên quan đồng thuận. Do đó, so sánh mức độ ưu tiên các ngành nằm ngoài phạm vi của Khung hướng dẫn này. Cho đến khi có những phương pháp như vậy, bao gồm cả giai đoạn thử nghiệm, tầm quan trọng tương đối của mỗi ngành theo mỗi mục tiêu ưu tiên thích ứng được xác định trên cơ sở đánh giá chủ quan.

Câu hỏi chính	Hoạt động/ dự án thích ứng nào sẽ được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện tại và được hỗ trợ theo kế hoạch phân bổ ngân sách?
Đầu ra chính	Bảng 9 –Danh mục các hoạt động/ dự án lựa chọn và dự toán ngân sách được phân bổ theo mục tiêu ưu tiên thích ứng và ngành

Cơ quan phân bổ kế hoạch ngân sách đầu tư (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và địa phương ...) có thể sử dụng một trong các phương pháp tiếp cận sau đây khi áp dụng quy trình lựa chọn ưu tiên theo hướng dẫn của Tài liệu này trong những năm đầu:

1. Đưa ra quyết định về tổng ngân sách được phân bổ cho từng mục tiêu, ngành ưu tiên. Phân bổ các nguồn lực sẵn có cho mỗi mục tiêu, ngành ưu tiên dựa trên xếp hạng.
2. Lựa chọn các mục tiêu ưu tiên sẽ được hỗ trợ vốn (có thể là tất cả hoặc một phần) cho năm kế hoạch. Lựa chọn hoạt động/ dự án xếp hạng cao nhất ở mỗi ngành cho mỗi mục tiêu ưu tiên để hỗ trợ vốn. Lặp lại quy trình cho đến khi sử dụng hết nguồn vốn được phân bổ.

Cần lưu ý việc xếp hạng ưu tiên chỉ có ý nghĩa lựa chọn dự án được đầu tư. Dự án có điểm xếp hạng cao không có nghĩa là được hỗ trợ vốn nhiều, mức vốn hỗ trợ cụ thể của dự án còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tổng vốn đầu tư, thời gian thực hiện, khả năng thu hồi vốn, v.v. ...

Quan trọng là cần đánh giá kết quả phân bổ các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu để đảm bảo sự nhất quán với các quy trình phân bổ ngân sách thông thường. Việc phân bổ công bằng các nguồn lực giữa các vùng miền và các ngành cũng là một vấn đề cần đặc biệt quan tâm.

4.3 Những nguồn tài liệu chính

<i>Tài liệu</i>	<i>Nguồn</i>
Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và các tài liệu liên quan (cấp Quốc gia, Bộ, ngành, địa phương)	Bộ Tài nguyên - Môi trường, các Bộ chủ quản, địa phương
Các kịch bản khí hậu, bao gồm các dự đoán với quy mô giảm dần	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Các kịch bản kinh tế - xã hội: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các chiến lược phát triển ngành	Các Bộ chủ quản và các cơ quan chính phủ
Các tiêu chí biến đổi khí hậu và tài liệu liên quan	Bộ Tài nguyên - Môi trường
Các khung thể chế liên quan đến biến đổi khí hậu (Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống ứng phó và giảm thiểu thảm họa thiên tai, Tăng trưởng xanh, v.v.)	Các Bộ chủ quản, các tổ chức quốc tế
Các nghiên cứu hiện có về biến đổi khí hậu	Các viện nghiên cứu
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương bao gồm mục tiêu ưu tiên, nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu và danh mục các dự án thích ứng BĐKH đề xuất đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương. Các tài liệu về Đánh giá môi trường chiến lược	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành và địa phương.
Các nghiên cứu cấp địa phương và ngành, các báo cáo đánh giá tính dễ bị tổn thương với các tác động tiềm tàng liên quan đến các phương án	Các viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ (NGOs), khu vực ngoài nhà nước.

4.4. Kết quả đầu ra chính

Bảng 8: Xếp hạng các hoạt động, dự án thích ứng theo mục tiêu ưu tiên thích ứng và xếp hạng ưu tiên theo điểm từ cao đến thấp theo ngành

Số	Mục tiêu ưu tiên thích ứng	NGÀNH			Tất cả các ngành
		Ngành “XX”	Ngành “YY”	Ngành “ZZ”	
1	Tăng cường năng lực giám sát khí hậu	Phân loại hành động thích ứng theo mục tiêu “Tăng cường năng lực giám sát khí hậu” của ngành “XX”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 1. Hành động thích ứng “aa” được 4.0 điểm 2. Hành động thích ứng “mm” được 3.5 điểm 3. Hành động thích ứng “cc” được 2.0 điểm	Phân loại hành động thích ứng theo mục tiêu “Tăng cường năng lực giám sát khí hậu” của ngành “YY”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 1. Hành động thích ứng “dd” được 3.8 điểm 2. Hành động thích ứng “ss” được 3.7 điểm 3. Hành động thích ứng “bb” được 1.0 điểm	
2	Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước
3	Chú trọng ứng phó với thiên tai về khí hậu, giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai, bao gồm nước biển dâng	Phân loại hành động thích ứng theo mục tiêu “ứng phó với thiên tai...” của ngành “XX”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 4. Hành động thích ứng “tt” được 3.8 điểm 5. Hành động thích ứng “dd” được 3.5 điểm 6. Hành động thích ứng “nn” được 2.0 điểm	Phân loại hành động thích ứng theo mục tiêu “ứng phó với thiên tai...” của ngành “ZZ”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 4. Hành động thích ứng “uu” được 4.0 điểm 5. Hành động thích ứng “pp” được 3.9 điểm 6. Hành động thích ứng “yy” được 1.7 điểm	Phân loại hành động thích ứng theo mục tiêu “ứng phó với thiên tai...” của tất cả các ngành: (từ cao nhất đến thấp nhất): 7. Hành động thích ứng “uu” được 4.0 điểm 8. Hành động thích ứng “pp” được 3.9 điểm 9. Hành động thích ứng “tt” được 3.8 điểm
4	Bảo vệ các nhóm, các vùng dễ bị tổn thương trước các rủi ro về khí hậu

5	Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với biến đổi khí hậu
6	Phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu

Bảng 9: Phân bổ kế hoạch ngân sách đầu tư cho các hoạt động/ dự án thích ứng biến đổi khí hậu đã được lựa chọn đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

(Chú giải: Không lựa chọn = Hoạt động, dự án thích ứng không được lựa chọn.)

No	Mục tiêu ưu tiên thích ứng	NGÂN			Tất cả các ngành
		Ngành “XX”	Ngành “YY”	Ngành “ZZ”	
1	Tăng cường năng lực giám sát khí hậu	Phân loại hoạt động/ dự án thích ứng theo mục tiêu “tăng cường năng lực giám sát khí hậu” của ngành “XX”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 1. Hoạt động thích ứng “aa”; 100 triệu đồng 2. Hoạt động thích ứng “mm”; 200 triệu đồng 3. Hoạt động thích ứng “cc”; Không lựa chọn	Phân loại hoạt động/ dự án thích ứng theo mục tiêu “tăng cường năng lực giám sát khí hậu” của ngành “YY”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 1. Hoạt động thích ứng “dd”; 100 triệu đồng 2. Hoạt động thích ứng “ss”; Không lựa chọn 3. Hoạt động thích ứng “bb”; Không lựa chọn
2	Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước
3	Chú trọng ứng phó với thiên tai về khí hậu, giảm thiểu các yếu tố rủi ro thiên tai, bao gồm nước biển dâng
4	Ưu tiên về các nhóm, các vùng dễ bị tổn thương trước các rủi ro về khí hậu
5	Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực để ứng phó với biến đổi khí hậu

	hậu				
6	Phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu	Phân loại hoạt động thích ứng theo mục tiêu “phát triển khoa học...” của ngành “XX”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 1. Hoạt động thích ứng “tt”: 400 triệu đồng 2. Hoạt động thích ứng “dd”: 450 triệu đồng 3. Hoạt động thích ứng “nn”: 300 triệu đồng		Phân loại hoạt động thích ứng theo mục tiêu “phát triển khoa học...” của ngành “ZZ”: (từ cao nhất đến thấp nhất): 1. Hoạt động thích ứng “uu”: 500 triệu đồng 2. Hoạt động thích ứng “pp”: 400 triệu đồng 3. Hành động thích ứng “yy”: Không lựa chọn	

Lưu ý: Điểm ở đây chỉ có ý nghĩa về xếp hạng ưu tiên để xem xét có được đầu tư hay không, điểm không quyết định về mức vốn được hỗ trợ là bao nhiêu. Mức vốn cụ thể của hoạt động/ dự án phụ thuộc vào tổng nguồn vốn cân đối được, vào tổng vốn đầu tư và thời gian thực hiện dự án nêu trong quyết định đầu tư của dự án và nhiều yếu tố khác. Ví dụ, trong bảng 9, theo mục tiêu ưu tiên 1, ngành XX: dự án “aa” có số điểm cao nhất là 4,00 xếp hạng ưu tiên 1; Dự án “mm” có điểm là 3,5 xếp hạng ưu tiên 2; Cả 2 dự án này được chọn hỗ trợ đầu tư; nhưng mức vốn được hỗ trợ đầu tư của dự án “aa” không nhất thiết phải cao hơn, có thể thấp hơn dự án “mm” tùy thuộc vào những yếu tố cụ thể khi xem xét quyết định phân bổ vốn.

Phần 3: Lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1. Quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm hiện hành:

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là văn bản xác định một cách có hệ thống mọi mặt hoạt động của quốc gia, của từng ngành kinh tế, xã hội, từng vùng lãnh thổ, nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo những mục tiêu, chỉ tiêu mà chiến lược đã đề ra trong một thời gian nhất định. Kế hoạch bao gồm kế hoạch dài hạn (5 năm trở lên), trung hạn (3 năm) và ngắn hạn (1 năm).

Các nội dung phân công, quy trình, tiến độ và nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương được thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước. (Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18-06-2012 của Thủ tướng Chính phủ)

Cuối tháng 5, đầu tháng 6 hàng năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm sau. Trong tháng 6, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính gửi văn bản hướng dẫn đến các Bộ, ngành và địa phương về Khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các khung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và tình hình cụ thể của Bộ, ngành, địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển, và dự toán ngân sách nhà nước năm sau và gửi báo cáo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cuối tháng 7.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc NSNN và chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương cho các Bộ, ngành và địa phương; tổng hợp toàn bộ phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc NSNN và các nguồn vốn khác của Nhà nước báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội quyết định.

Cuối tháng 11, sau khi được Quốc hội phê chuẩn, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch năm cho các Bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

2. Lồng ghép ưu tiên đầu tư thích ứng BĐKH trong quá trình lập kế hoạch phát triển KT-XH

Thực tế cho thấy có một khoảng cách rất lớn giữa các mục tiêu, chương trình được hoạch định trong các chiến lược, kế hoạch hành động với việc triển khai thực hiện các mục tiêu, dự án này thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn cụ thể. Khả năng nguồn lực của một giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội thường không đáp ứng được nhu cầu, và vì vậy vấn đề ưu tiên hóa luôn được đặt ra đầu tiên trong quá trình hoạch định chính sách. Như đã phân tích ở phần trên, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm 2011-2015 chưa đề cập đến các mục tiêu ưu tiên về biến đổi khí hậu nêu trong chiến lược và chương trình hành động quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu (mới ban hành năm 2012), việc lồng ghép những vấn đề cấp bách về thích ứng biến đổi khí hậu vào 2 năm còn lại (2014, 2015) của kế hoạch 5 năm 2011- 2015 và đặc biệt vào kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 -2020 là một trong những giải pháp cần thiết góp phần thực hiện hiệu quả các chương trình về thích ứng BĐKH đã được Chính phủ phê duyệt.

Từ bối cảnh đó, Khung hướng dẫn được thiết kế để hỗ trợ xác lập ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

Bảng 10 dưới đây, mô tả chi tiết các bước lồng ghép các kết quả ưu tiên hóa vào quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm hiện hành. Từ trái sang phải, cột thứ nhất là mốc thời gian; cột thứ hai tóm tắt quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/6/2012 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015; Cột thứ ba mô tả các bước lồng ghép những kết quả cụ thể từ qui trình ưu tiên hóa (Tài liệu hướng dẫn) vào quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, và cột 4 là các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện.

Bảng 10: Lồng ghép ưu tiên hóa vào quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Thời gian (1)	Qui trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện hành (Theo Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18-06-2012 của Thủ tướng Chính phủ)	Các bước lồng ghép kết quả ưu tiên hóa (Tài liệu hướng dẫn) vào qui trình lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (3)	Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện (4)
Sáu tháng đầu năm	Đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch năm. Dự thảo Khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát, khẳng định các mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia và chỉ số (Khung hướng dẫn - Bước 1) Bổ sung nội dung thích ứng BĐKH theo Khung hướng dẫn - Bước 1) 	Bộ KH&ĐT (trên cơ sở ý kiến của Bộ TN-MT, các Bộ liên quan) Bộ quản lý ngành và địa phương
Cuối tháng 5	Ban hành chỉ thị về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm.	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu ưu tiên Quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu được thể hiện trong chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (kết quả Bước 1 - Tài liệu hướng dẫn). 	Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bộ KH&ĐT dự thảo, trình.
Cuối tháng 6	Ban hành Khung Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành, địa phương gồm mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, giám sát	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu, nhiệm vụ ưu tiên quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu được hướng dẫn trong khung hướng dẫn lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. (Kết quả Bước 1 - Tài liệu hướng dẫn, các mục tiêu ưu tiên và chỉ số) Khung Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành có mục tiêu, nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu (Bước 1 - Tài liệu hướng dẫn) Khung Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có mục tiêu, nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu (Bước 1 - 	Bộ KH&ĐT Các Bộ, ngành UBND Tỉnh, TP trực thuộc TƯ

		Khung hướng dẫn)	
Cuối tháng 6	Gửi các báo cáo ngành cho Bộ/ cơ quan chủ quản tổng hợp Gửi các báo cáo địa phương cho cơ quan tỉnh tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> Danh sách tổng hợp các hoạt động/ dự án thích ứng đã được sàng lọc và phân loại để đưa vào báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ ngành, địa phương (Khung hướng dẫn – Bước 2) 	Các Bộ, ngành, UBND Tỉnh, TP trực thuộc TU
Cuối tháng 7	Gửi các báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương cho Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính để tổng hợp vào Dự toán NS nhà nước và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương có đề xuất về mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên về thích ứng biến đổi khí hậu của ngành, địa phương (các kết quả lựa chọn ưu tiên cấp Bộ ngành, địa phương - Tài liệu hướng dẫn). 	Các Bộ, ngành, UBND Tỉnh, TP trực thuộc TU
Tháng 8	Tổng hợp các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành và địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu do Bộ, ngành, địa phương đề xuất. 	Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính
Tháng 9	Tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương, cân đối nguồn lực và dự kiến phân bổ ngân sách, vốn đầu tư cho các Bộ, ngành, địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> Sàng lọc, lựa chọn ưu tiên các hoạt động/ dự án thích ứng biến đổi khí hậu từ danh mục Bộ, ngành, địa phương đề xuất. 	Bộ KH&ĐT, Bộ TC
Cuối tháng 9	Báo cáo Chính phủ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách.	<ul style="list-style-type: none"> Các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án về thích ứng biến đổi khí hậu được ưu tiên lựa chọn thể hiện trong báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 	Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính
Giữa tháng 10	Thông báo nhiệm vụ, dự toán ngân sách, dự kiến tổng mức vốn đầu tư phát triển tới các Bộ, ngành, địa phương.		Bộ KH&ĐT, Bộ TC
Cuối tháng 10	Các Bộ và địa phương cân đối, phân bổ vốn đầu tư cho các dự án, gửi Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chi tiết bao gồm danh mục các dự án đầu tư và nguồn vốn. Bộ KH&ĐT và Bộ TC tổng hợp, cân đối trình Chính phủ Dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư phát triển.	<ul style="list-style-type: none"> Các nhiệm vụ, dự án thích ứng biến đổi khí hậu ưu tiên được Bộ, ngành dự kiến phân bổ ngân sách. (Khung hướng dẫn – Bước 3, 4) 	Các Bộ, ngành, địa phương.
Cuối tháng 11	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao Dự toán NSNN, kế hoạch vốn		Thủ tướng Chính phủ

	đầu tư phát triển trung hạn và năm cho các Bộ, ngành, địa phương.		
Cuối tháng 11	Bộ Tài chính phân giao chỉ tiết dự toán ngân sách; Bộ KH&ĐT phân giao nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu và tổng mức vốn đầu tư phát triển kèm danh mục dự án... cho các Bộ, ngành, địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> • Có các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu về thích ứng biến đổi khí hậu. • Dự án thích ứng BĐKH ưu tiên được phân bổ vốn đầu tư phát triển . 	Bộ TC, Bộ KH&ĐT
Cuối tháng 12 hoặc chậm nhất trong tháng 1 năm sau	Các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở dự toán NSNN, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được Chính phủ giao, quyết định giao kế hoạch chỉ tiết đến các đơn vị cấp dưới để triển khai thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> • Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, danh mục dự án thích ứng biến đổi khí hậu và vốn thực hiện dự án được phân giao đến các đơn vị cơ sở để triển khai thực hiện . 	Bộ, ngành, UBND Tỉnh, TP trực thuộc TƯ và các đơn vị cơ sở.

Theo qui trình lồng ghép trình bày ở trên, ngay từ bước đầu tiên trong chu trình lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các mục tiêu ưu tiên, nhiệm vụ cấp bách về thích ứng với Biến đổi khí hậu được Bộ Kế hoạch & Đầu tư rà soát đưa vào khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, là căn cứ để các Bộ ngành, địa phương định hướng, lựa chọn ưu tiên cho kế hoạch thích ứng BĐKH của Bộ, ngành, địa phương mình. Kết quả cuối cùng là các hoạt động/ dự án thích ứng với biến đổi khí hậu sau khi được sàng lọc, xếp hạng ưu tiên theo Khung hướng dẫn được phân bổ kế hoạch ngân sách đầu tư và phân giao cho các Bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện. Quá trình theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch thích ứng với BĐKH được thực hiện theo qui định hiện hành về theo dõi, đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Phần 4: Phụ lục

Phụ lục A: Các công cụ khác hỗ trợ quá trình lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu

Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH được xây dựng bổ sung cho hai công cụ hiện có là Đánh giá môi trường chiến lược và Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên về biến đổi khí hậu của Chương trình SP-RCC, là hai công cụ đang được sử dụng liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu. Sự bổ sung, hay khác biệt của Khung hướng dẫn với hai công cụ này được phân tích dưới đây.

Đánh giá môi trường chiến lược

Đánh giá môi trường chiến lược là một quy trình toàn diện thẩm định một cách hệ thống các tác động môi trường của các chính sách và chương trình ở giai đoạn ra quyết định. Cách tiếp cận này đang được lồng ghép vào quá trình lập kế hoạch tại Việt Nam (Nghị định 29/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011) với yêu cầu báo cáo cụ thể cần thực hiện trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch từ 5 năm trở lên. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, dưới dạng báo cáo độc lập về chiến lược, quy hoạch và kế hoạch, do vậy rõ ràng là cần thiết đối với quy hoạch hoặc chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm cả quy hoạch phát triển của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, và cho việc lập quy hoạch phát triển ngành (danh sách chi tiết phạm vi thực hiện là phụ lục của Nghị định).

Một báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đầy đủ là cần thiết, dưới hình thức các báo cáo riêng biệt mô tả chi tiết các vấn đề môi trường chính liên quan đến chiến lược, quy hoạch, và kế hoạch, bao gồm một mô tả các vấn đề trong quá khứ và dự báo, bao gồm hệ quả dự kiến liên quan đến thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, và khuyến nghị để phòng ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường).

Phạm vi của "tác động môi trường" bao gồm tác động kinh tế - xã hội như mô tả trong nội dung dự kiến cho các báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án (cũng theo Nghị định 29/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011), tức là: tác động đến điều kiện tự nhiên, các thành phần môi trường tự nhiên, đời sống cộng đồng và các yếu tố kinh tế - xã hội liên quan.

Như mô tả trong Nghị định triển khai (Nghị định 29/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011), nội dung chính của một báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đầy đủ dưới hình thức các báo cáo riêng biệt sẽ bao gồm:

- a) Mô tả tóm tắt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
- b) Quá trình tổ chức thực hiện đánh giá môi trường chiến lược; mô tả phạm vi nghiên cứu của đánh giá môi trường chiến lược và các vấn đề môi trường chính liên quan đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
- c) Mô tả diễn biến trong quá khứ và dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
- d) Đánh giá sự phù hợp của các quan điểm, mục tiêu của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch với các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường; đánh giá, so sánh các phương án phát triển của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
- d) Đánh giá tác động đến các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;
- e) Tham vấn các bên liên quan trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược;
- g) Đề xuất điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- h) Chỉ dẫn nguồn cung cấp số liệu, dữ liệu và phương pháp đánh giá;

i) Kết luận và kiến nghị;

Theo quan điểm đó, tập trung cụ thể về biến đổi khí hậu có thể được yêu cầu một cách rõ ràng trong các báo cáo loại này, dẫn đến một danh sách các hành động thích ứng (được phân loại và xếp hạng bằng cách sử dụng Khung hướng dẫn) trong phần khuyến nghị.

Thẩm định Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược

Điều 7. Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (Nghị định 29 về đánh giá môi trường chiến lược)

1. Trách nhiệm tổ chức việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược được quy định như sau:

- a) Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trừ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc bí mật an ninh, quốc phòng;
- b) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc bí mật an ninh, quốc phòng do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình;
- d) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình và của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Cơ quan tổ chức việc lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (sau đây gọi chung là chủ dự án) gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đến cơ quan có trách nhiệm tổ chức việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan tổ chức việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trong thời hạn quy định tại Điều 8 Nghị định này có trách nhiệm tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và thông báo kết quả thẩm định cho chủ dự án. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, phải gửi văn bản thông báo cho chủ dự án biết để chỉnh sửa, bổ sung trong thời hạn không quá bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

4. Việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược được tiến hành thông qua hội đồng thẩm định.

5. Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan tổ chức việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thành lập hội đồng thẩm định. Thành phần hội đồng thẩm định gồm đại diện của các cơ quan có liên quan trực tiếp đến vấn đề môi trường của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chuyên gia, các tổ chức liên quan khác, trong đó có: Chủ tịch hội đồng, trường hợp cần thiết có thêm một (01) Phó Chủ tịch hội đồng; một (01) Ủy viên thư ký; hai (02) Ủy viên phản biện và các Ủy viên.

6. Việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược rút gọn có thể được thực hiện bằng cách lấy ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản của các Ủy viên hội đồng thẩm định.

7. Trường hợp cần thiết, cơ quan có trách nhiệm tổ chức việc thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược tiến hành các hoạt động sau đây:

- a) Khảo sát vùng thực hiện dự án và khu vực phụ cận;
- b) Kiểm chứng, đánh giá các thông tin, dữ liệu, kết quả phân tích, đánh giá, dự báo trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;
- c) Lấy ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các chuyên gia liên quan;

d) Tổ chức các cuộc họp chuyên gia đánh giá theo chuyên đề.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

Chương trình Hỗ trợ Ứng phó với Biến đổi Khí hậu (SP-RCC) – Các tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên¹

Khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu sử dụng một số tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) liên quan đến những vùng dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Các tiêu chí về biến đổi khí hậu thuộc chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu dựa trên đánh giá đa tiêu chí được thiết kế để chọn lựa các dự án được nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Thông tư liên tịch² hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu. Các tiêu chí được lựa chọn thông qua các cuộc tham vấn với chuyên gia sẽ là cơ sở hợp lý cho việc lựa chọn ban đầu trong số các dự án thích ứng và giảm nhẹ.

Tương tự như Chương trình Hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu, Khung hướng dẫn cũng sử dụng phương pháp đánh giá đa tiêu chí để chọn lựa các hoạt động, dự án ưu tiên. Nhiều chỉ số trong hai hệ thống này tương tự như nhau. Tuy nhiên có một số điểm khác biệt:

- Thứ nhất, các tiêu chí của Khung hướng dẫn bao gồm các chỉ số có thể đo lường được cho các mục tiêu cụ thể gắn với ưu tiên chiến lược về biến đổi khí hậu, mang lại một trọng tâm chiến lược hơn là đi thẳng vào đánh giá từng dự án cụ thể theo tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Thứ hai, để tránh trùng lặp với các tiêu chí thẩm định dự án đầu tư thông thường, Khung hướng dẫn không bao gồm các chỉ số liên quan đến đánh giá việc thực hiện các dự án. Việc bỏ qua các tiêu chí này khiến các dự án xếp hạng theo Khung hướng dẫn tập trung hơn vào thích ứng với BĐKH so với các tiêu chí về đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Thứ ba, các tiêu chí và quy trình của Khung hướng dẫn áp dụng cho nhiều hoạt động rộng hơn dự kiến và được lồng ghép vào quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiện hành.

¹Theo Quyết định số 1719/QĐ-2011/TTg ngày 4/10/2011 phê duyệt Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC).

² Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 5/3/2013 hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phụ lục B: Lựa chọn các chỉ số sử dụng tiêu chí “SMART”

Các chỉ số được sử dụng trong Khung hướng dẫn nhằm hai mục đích: để đo lường tiến độ đạt được một mục tiêu ưu tiên thích ứng và để đánh giá đóng góp của những hành động cụ thể hướng tới mục tiêu ưu tiên thích ứng. Kinh nghiệm quốc tế khuyến nghị nên sử dụng các chỉ số "SMART" cho những mục đích này³. Chữ viết tắt "SMART" tóm tắt 5 tiêu chí chính yêu cầu các chỉ số: i) cần phải cụ thể, ii) đo lường được, iii) có thể đạt được, iv) thích hợp, và v) ràng buộc về thời gian. Các chỉ số được lựa chọn sử dụng trong Khung hướng dẫn này kế thừa các tính chất của các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu trong khi các chỉ số về mức độ nghiêm trọng, dễ bị tổn thương và mất tài sản hoặc là đang trong quá trình xây dựng hoặc là khó định lượng do không đủ số liệu. Các chỉ số sử dụng trong Khung hướng dẫn khác với các chỉ số Giám sát và Đánh giá (M&E). Các chỉ số M&E chủ yếu để đánh giá tiến độ dự án xem có đạt mục tiêu như đã đề ra hay không.

Các số liệu gắn liền với từng tiêu chí trong Khung hướng dẫn để sàng lọc và xếp hạng các hoạt động có thể tìm thấy trong văn kiện dự án và các văn bản liên quan đến dự án. Ví dụ: Việc phân bổ nguồn lực cho các tỉnh thực hiện chương trình giảm nghèo trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được tính theo tỉ lệ người nghèo trong vùng (phù hợp với Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015). Việc phân bổ này không dựa trên hiệu quả của chương trình giảm nghèo hoặc các chỉ số đánh giá tiến độ của chương trình giảm nghèo.

Cụ thể (Specific):

- Liệu chỉ số có đủ cụ thể để đo lường tiến độ đạt được mục tiêu ưu tiên thích ứng hay không?
- Có chỉ ra được rõ ràng những gì sẽ được đo lường hay không?
- Đã xác định được cụ thể mức độ phân tách phù hợp hay chưa?
- Liệu chỉ số có nắm bắt được bản chất của mục tiêu ưu tiên thích ứng mong đợi hay không?
- Liệu chỉ số có nắm bắt được sự khác biệt giữa các vùng, ngành và các nhóm người?

Đo lường được (Measurable):

- Liệu chỉ số có là thước đo đáng tin cậy và rõ ràng về mục tiêu ưu tiên thích ứng hay không?
- Các thay đổi có được kiểm chứng một cách khách quan hay không?
- Liệu chỉ số có thể hiện được thay đổi mong đợi?
- Chỉ số có nhạy cảm đối với các thay đổi về chính sách và chương trình hay không?
- Các bên liên quan có thống nhất một cách chính xác về những thứ cần đo lường hay không?

Có thể đạt được (Attainable):

- Liệu các mục tiêu mà chỉ số sẽ đo lường có mang tính thực tế?
- Sẽ có những thay đổi mong đợi ra sao như là kết quả của các hành động thích ứng?
- Các mục tiêu có thực tế hay không? Đối với điều này, một liên kết đáng tin cậy giữa hành động thích ứng, kết quả đầu ra, đóng góp của các yếu tố khác và quan hệ đối tác và mục tiêu là không thể thiếu.

Thích hợp (Relevant):

- Liệu chỉ số có phù hợp với mục tiêu ưu tiên thích ứng hay không?
- Liệu chỉ số có nắm bắt được bản chất của mục tiêu mong muốn hay không?

³ UNDP, Tài liệu về lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá các kết quả phát triển, 2009

(<http://web.undp.org/evaluation/handbook/documents/english/pme-handbook.pdf>),

UNDP, Quản lý dựa trên kết quả tại UNDP: Lựa chọn các chỉ số,

www.undp.org/eo/documents/.../rbm/Indicators-Paper1.doc

- Liệu chỉ số có liên quan hợp lý đến mọi mặt của hoạt động hay không?

Ràng buộc về thời gian (Timebound):

- Số liệu có thực sự sẵn có với chi phí hợp lý và nỗ lực vừa phải?
- Nguồn của số liệu có rõ ràng hay không?
- Có một kế hoạch giám sát các chỉ số hay chưa?

Chỉ số	Cụ thể: Chỉ số cụ thể để đo lường tiến độ đạt được mục tiêu ưu tiên thích ứng hay không?	Đo lường được: Chỉ số có là thước đo đáng tin cậy và rõ ràng về mục tiêu ưu tiên thích ứng hay không?	Phù hợp: Chỉ số có phù hợp với mục tiêu ưu tiên thích ứng hay không?	Ràng buộc về thời gian: Số liệu có thực sự sẵn có với chi phí hợp lý và nỗ lực vừa phải?
Góp phần vào chương trình quốc gia về giám sát khí hậu và cảnh báo sớm thiên tai	Có	Đánh giá chất lượng Khi mục tiêu định lượng được xác định cho các hành động cụ thể, việc đánh giá sẽ đánh giá tiến độ hướng tới mục tiêu khi thông báo các chỉ số	Có	Có, sử dụng các tài liệu thể chế về các chương trình liên quan
Số người, số nông dân hưởng lợi trực tiếp	Có	Có	Có	Có Theo tài liệu dự án, hoặc theo Điều tra dân số gần nhất.
% các lưu vực sông (diện tích bề mặt lưu vực sông) được quản lý nguồn nước (kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước)	Cần kiểm tra: các vấn đề BĐKH được xem xét ra sao trong định nghĩa về kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước hiện tại	Cần kiểm tra: lồng ghép hiệu quả vấn đề BĐKH vào kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước; cung cấp hiệu quả số liệu chi tiết về lưu vực sông	Có (khi mà vấn đề BĐKH được lồng ghép vào định nghĩa về kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước)	Có Các nguồn chính: Bộ TNMT, Sở TNMT, Bộ NN&PTNT, Sở NN&PTNT
Dân số và tài sản kinh tế liên quan		Có, một khi đã xác định được những khu vực dễ bị tổn thương. Có thể sử dụng toàn bộ khu vực được xác định trong dự án đề xuất, cho đến khi có thể tăng mức độ chi tiết thông qua đánh giá về tính dễ bị tổn thương.	Có: Tổng thiệt hại ước tính và thiệt hại có thể tránh được (nếu có thể dễ dàng tính được) là chỉ số đo phù hợp hơn.	Có. Dân số của các khu vực hành chính đề xuất trong dự án, theo Điều tra dân số gần nhất.
Các nhóm hưởng lợi cụ thể	Có	Có - Nhân viên nhà nước - Sinh viên đại học	Có	Có Theo tài liệu dự án
Đóng góp vào chương trình quốc gia về phát triển khoa học và công nghệ ứng phó với BĐKH	Có	Đánh giá chất lượng Khi mục tiêu định lượng được xác định cho các hành động cụ thể, việc đánh giá sẽ đánh giá tiến độ hướng tới mục tiêu khi thông báo các chỉ số	Có	Có Theo tài liệu dự án, hoặc tài liệu về các chương trình liên quan

Phụ lục C: Ví dụ áp dụng quy trình hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH

Các ví dụ nêu trong Phụ lục C là các dự án thích ứng BĐKH đề xuất đầu tư năm 2012 của tỉnh Quảng Nam. Việc chấm điểm và xếp hạng ưu tiên các dự án này được tiến hành trong Hội thảo thử nghiệm quy trình lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu theo Khung hướng dẫn vào tháng 10/2012 tại Hà Nội do Bộ Kế Hoạch và Đầu tư chủ trì, với sự tham gia của đại diện tỉnh Quảng Nam, tỉnh An Giang và các Bộ Tài nguyên-Môi trường, Bộ Nông nghiệp- Phát triển nông thôn, Bộ Công thương.

Ví dụ 1: Kê chống xâm thực bờ biển Hội an

Quy trình hướng dẫn lựa chọn ưu thích ứng với BĐKH	Nội dung	Thông tin từ văn kiện dự án	Chấm điểm theo Sở tay hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH
Bước 1	Mục tiêu ưu tiên	Chủ động ứng phó với thiên tai	Mục tiêu 3 : Chủ động ứng phó với thiên tai
	Tên dự án	Kê chống xâm thực bờ biển Hội an	Kê chống xâm thực bờ biển Hội an
	Vốn đầu tư	100% ngân sách trung ương	80 tỷ đồng
	Vị trí đầu tư	Phường Cửa Đại: 5300 Thành phố Hội An: 90.000	Phường Cửa Đại: 5300 Thành phố Hội An: 90.000
	Số người hưởng lợi	Phường Cửa Đại: 5300 Thành phố Hội An: 90.000	Phường Cửa Đại: 5300 Thành phố Hội An: 90.000
	Ngành	Thủy lợi	Thủy lợi
Bước 2	Tính cấp thiết	Rất cấp bách do xâm thực bờ biển gây xói lở và sạt lở liên tục, thường xuyên	Rất cấp bách do xâm thực bờ biển gây xói lở và sạt lở liên tục, thường xuyên
Bước 3	Lợi ích trực tiếp: (1- 5 điểm, trong đó có 1 điểm thường cho khu vực dễ tổn thương)	Dựa trên số liệu trong tài liệu dự án và vị trí dự án để chấm điểm bao gồm cả điểm thường	1
	Bền vững về tài chính (1 - 4 điểm)		1
	Lợi ích kép với giảm thiểu phát thải khí nhà kính (1 - 4 điểm)		2
	Lợi ích gián tiếp về xã hội: (1-4 điểm) tính điểm theo một trong ba nội dung sau, hoặc điểm trung bình cộng của dự án đóng góp cho:		3
	(i) Giảm nghèo (ii) Y tế (iii) Tăng cường năng lực thích ứng		
	Lợi ích gián tiếp về môi trường: (1 - 4 điểm) Tính điểm đóng góp của dự án đối với một trong hai nội dung sau, hoặc điểm trung bình cộng của dự án đóng góp cho (i) tài nguyên nước (ii) quản lý tài nguyên thiên nhiên)		4
	Điểm tỷ trọng	Lợi ích trực tiếp (50%) Bền vững về tài chính (15%) Lợi ích kép với giảm phát thải (5%) Lợi ích gián tiếp về xã hội (15%) Lợi ích gián tiếp về môi trường (15%) Tổng Điểm	1 1 2 3 3 1.65
Bước 4	Xếp hạng ưu tiên theo các mục tiêu ưu tiên năng để giúp xem xét đưa vào kế hoạch PTKTDH	Đổi với mỗi mục tiêu ưu tiên thích ứng, lập danh mục xếp hạng các hoạt động, dự án thích ứng trong phạm vi ngành và tổng thể cho tất cả các ngành.	1.65

Ví dụ 2: Xây dựng hồ chứa nước Lộc đại, Quảng Nam

Quy trình Số tay hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH		Nội dung	Thông tin từ văn kiện dự án	Chấm điểm theo Số tay hướng dẫn lựa chọn ưu tiên đầu tư thích ứng với BĐKH
Bước 1	Mục tiêu ưu tiên		Đảm bảo an ninh lương thực	Mục tiêu dự án: 2a. nông nghiệp bền vững
	Tên dự án		Hồ chứa nước Lộc Đại	Hồ chứa nước Lộc Đại
	Vốn đầu tư		90% ngân sách trung ương 10% ngân sách địa phương 382 tỷ đồng	90% ngân sách trung ương 10% ngân sách địa phương 382 tỷ đồng
	Vị trí đầu tư			Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
	Số người hưởng lợi			500 ha cho sản xuất lúa và hoa màu cho 2-3 xã khoảng 17 000 người cung cấp nước sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản
Bước 2	Ngành		Ngành Nông nghiệp	Ngành Nông nghiệp
	Tính cấp thiết		Khẩn cấp do khô hạn thường xuyên	Khẩn cấp do khô hạn thường xuyên
Bước 3	Lợi ích trực tiếp: (1-5 điểm, trong đó có 1 điểm thưởng cho khu vực dễ tổn thương)		Dựa trên số liệu trong tài liệu dự án và vị trí dự án để chấm điểm thường	3
	Bên vững về tài chính (1 - 4 điểm)			3
	Lợi ích kép với giảm thiểu phát thải khí nhà kính (1 - 4 điểm)			3
	Lợi ích gián tiếp về xã hội: (1-4 điểm) tính điểm theo một trong ba nội dung sau, hoặc điểm trung bình cộng của dự án đóng góp cho: (i) Giảm nghèo (ii) Y tế (iii) Tăng cường năng lực thích ứng			4
	Lợi ích gián tiếp về môi trường: (1-4 điểm) Tính điểm đóng góp của dự án đối với một trong hai nội dung sau, hoặc điểm trung bình cộng của dự án đóng góp cho (i) tài nguyên nước (ii) quản lý tài nguyên thiên nhiên)			4
		Điểm tỷ trọng	Lợi ích trực tiếp (50%) Bên vững về tài chính (15%) Lợi ích kép với giảm phát thải (5%) Lợi ích gián tiếp về xã hội (15%) Lợi ích gián tiếp về môi trường (15%)	3 3 3 4 4 3.3
Tổng điểm				
Bước 4	Xếp hạng ưu tiên theo các mục tiêu ưu tiên riêng để giúp xem xét đưa vào kế hoạch PTKTXH		Đôi với mỗi mục tiêu ưu tiên thích ứng, lập danh mục xếp hạng các hoạt động, dự án thích ứng trong phạm vi ngành và tổng thể cho tất cả các ngành.	3.3

